

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM HỌC 2015 - 2016

- 1** Tập trung đào tạo Y đa khoa, bước đầu đảm bảo chất lượng; Thành lập Trung tâm huấn luyện kỹ năng lâm sàng
- 2** Tổ chức biên soạn giáo trình theo hướng đổi mới, dựa trên năng lực cho một số ngành đào tạo.
- 3** Tổ chức thành công khóa thực tập Điều dưỡng quốc tế cho 100 sinh viên Đại học Điều Dưỡng Quốc gia Nhật Bản. Ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Ủy ban hợp tác Y tế Việt Nam- Hà Lan về đào tạo hoạt động trị liệu; Tổ chức có hiệu quả các hoạt động của dự án ADB, AP-QUT giai đoạn 2
- 4** Tổ chức thành công hội nghị khoa học liên Trường – Bệnh viện và Lễ kỷ niệm 55 năm truyền thống Nhà trường đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm.
- 5** Đưa khu Giảng đường - Thư viện vào hoạt động; Đổi mới hoạt động thư viện; Tiếp tục hoàn thiện khu Trung tâm kỹ thuật bệnh viện, hoàn thành cơ sở hạ tầng khu A; hoàn thành Dự án Tăng cường năng lực phòng thí nghiệm huyết học; Thực hiện tiếp Dự án Tăng cường năng lực labo sinh học phân tử.
- 6** Bệnh viện trường tiếp tục phát triển, bước đầu hoạt động có hiệu quả, được xã hội và người bệnh đánh giá cao; Labo ATVSTP của Trường được Bộ Y tế chỉ định là cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP
- 7** Đã hoàn thành chủ trương xây dựng Dự án đầu tư Khu giáo dục thể chất, Dự án Hệ thống xử lý nước thải Trường & Bệnh viện, Dự án Khu thực tập tiền lâm sàng; Đang trình xin chủ trương Bộ Y tế về Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Nguyễn Lương Bằng, nối giữa khu A & B
- 8** Triển khai 02 đề tài cấp Tỉnh; Xuất bản cuốn Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa; 02 giảng viên đạt giải Nhì Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Hải Dương năm 2015; 01 giảng viên đạt giải Nhất và 01 giảng viên đạt giải Ba Hội nghị khoa học Tuổi trẻ các trường Đại học Y –Dược toàn quốc lần thứ XVIII; 45 cán bộ giảng viên đạt giải thưởng Tuệ Tĩnh và trao Quý học bổng Tuệ Tĩnh cho 44 sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, vượt khó học giỏi.
- 9** Hội đồng Trường đã hoạt động đúng quy chế, có hiệu quả trong công tác định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Trường và Bệnh viện; quan hệ tốt với Đảng ủy, Hiệu trưởng và các cơ quan liên quan, đảm bảo cho Trường luôn ổn định và phát triển.
- 10** Thi đua: Đảng bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”, được Tỉnh ủy Hải Dương tặng Bằng khen, Trường “Tiên tiến xuất sắc” được Thủ Tướng chính phủ tặng bằng khen; Công đoàn được Công đoàn Y tế Việt Nam tặng Bằng khen; Đoàn thanh niên được TW Đoàn tặng Bằng khen, Hội sinh viên được Hội sinh viên tỉnh Hải Dương tặng bằng khen. 01 cá nhân nhận danh hiệu Nhà lãnh đạo xuất sắc thời kỳ hội nhập năm 2015 và Tượng vàng Thánh Gióng



TIN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG

Lễ công bố Quyết định tái bổ nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương



GS.TS Lê Quang Cường - UV Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Y tế cùng đại diện lãnh đạo các Vụ, Cục Bộ y tế và lãnh đạo trường chúc mừng ThS. Nguyễn Thành Hưng nhận quyết định tái bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng nhà trường

Ngày 22/12/2016, tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Bộ Y tế đã tổ chức Lễ công bố Quyết định số 7078/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tái bổ

nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng cho ThS. Nguyễn Thành Hưng. Tham dự có GS.TS Lê Quang Cường - UV Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Y tế; đồng chí Đào

Chính - Phó chánh văn phòng Bộ y tế, PGS.TS Nguyễn Tuấn Hưng – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, cùng chuyên viên các Vụ, Cục trực thuộc Bộ Y tế; Về phía Nhà trường có Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và cán bộ quản lý của trường.

Phát biểu tại buổi lễ, GS.TS Lê Quang Cường đã chúc mừng ThS. Nguyễn Thành Hưng và đề nghị đồng chí trong nhiệm kỳ tới tiếp tục làm tốt công tác tư vấn, tham mưu giúp Đảng ủy, BGH trường trong lĩnh vực hành chính, kinh tế góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao đời sống cho cán bộ nhân viên, đồng thời phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Lãnh đạo Bộ Y tế, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ, viên chức Nhà trường.

Thay mặt Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ, viên chức và HSSV nhà trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Lãnh đạo và các Vụ, Cục Bộ Y tế, chúc mừng ThS. Nguyễn

Thành Hưng và đề nghị đồng chí Phó Hiệu trưởng trong thời gian tới tiếp tục phát huy tinh thần, trách nhiệm, đoàn kết, phục vụ tốt cho công tác đào tạo, khám chữa bệnh của nhà trường.

Vui mừng nhận Quyết định tái bổ nhiệm, ThS. Nguyễn Thành

Hưng xúc động cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ, tin nhiệm của Lãnh đạo Bộ Y tế, Đảng ủy, Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, viên chức và HSSV Nhà trường đồng thời hứa sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vì sự phát triển của Nhà trường.

Tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học cho nhóm giảng viên nông cốt NCKH



GS.TS. Nguyễn Công Khẩn – Chuyên gia nghiên cứu khoa học & HTQT trình bày về chiến lược phát triển NCKHCN của trường giai đoạn 2016-2025

Ngày 10/12/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức tập huấn phương pháp

nghiên cứu khoa học cho 40 giảng viên nông cốt về NCKH của trường. Giảng viên tham gia hướng dẫn

gồm có GS.TS Nguyễn Công Khẩn – Chuyên gia NCKH & HTQT, PGS. TS Nguyễn Thanh Hương – Phó hiệu trưởng trường Đại học Y tế công cộng. Khóa tập huấn đã trang bị cho các giảng viên về tư duy, tầm nhìn và văn hoá trong NCKH và một số định hướng, giải pháp NCKH của trường giai đoạn 2016-2025, đồng thời cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách viết đề cương nghiên cứu, báo cáo nghiên cứu... Các nhóm đã thảo luận, trao đổi một số đề cương nghiên cứu và được các chuyên gia góp ý, chỉnh sửa. Trong thời gian tới, các nhóm sẽ đề xuất các đề tài nghiên cứu trên cơ sở những định hướng ưu tiên nghiên cứu của trường.

Bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh

Ngày 13/12/2016, tại Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Hải Dương, nhóm nghiên cứu do ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền – Phó trưởng Bộ môn Nhi - Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương làm chủ nhiệm đã bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Hoàn thiện quy trình và phác đồ điều trị dự phòng lây truyền virus viêm gan B từ mẹ sang con ở các thai phụ có tải lượng virus máu cao tại bệnh viện Phụ sản tỉnh Hải Dương”. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy tỷ lệ thai phụ nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính thể hoạt động có tải lượng virus trong máu cao $\geq 10^6$ copies/ml là 34,1%. Các trường hợp này hầu hết là có HbeAg (+), chiếm tỷ lệ 96,9%. Tenofovir và Lumivudin là hai loại thuốc đều an toàn trong quá trình điều trị cho thai phụ nhiễm virus VGB mạn tính trong 3 tháng cuối thời kỳ mang thai. Hiệu quả điều trị giảm tải lượng HBV



DNA của Tenofovir nhiều hơn Lamivudin. Đề tài cũng đề xuất hoàn thiện quy trình các bước từ khâu sàng lọc HbsAg đến khâu điều trị, theo dõi điều trị, các biện pháp phòng bệnh phối hợp ở con và đánh giá hiệu quả phòng bệnh. Đề tài được Hội đồng đánh giá có

tính cấp thiết và giá trị cao đối với xã hội và ngành y tế đồng thời có khả năng áp dụng cao trong tỉnh Hải Dương, góp phần phòng bệnh lây truyền virus viêm gan B từ mẹ sang con, giảm thiểu tỷ lệ nhiễm virus viêm gan B trong cộng đồng tỉnh Hải Dương.

Tổ chức Hội thao kỹ thuật điều dưỡng

Ngày 25/11/2016, Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội thao Kỹ thuật điều dưỡng. Tham dự hội thao có 12 giảng viên khoa điều dưỡng với phần thi truyền dịch tĩnh mạch. Kết quả, CN. Nguyễn Thị Huệ đạt giải Nhất; ThS. Phạm Văn Trường đạt giải Nhì; ThS Đoàn Thị Phượng đạt giải Ba; ThS Bùi Thị Loan đạt giải Khuyến khích. Thay mặt lãnh đạo trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng đã biểu dương và chúc mừng các giảng viên đã hoàn thành tốt phần thi của mình, đồng thời đề nghị các giảng viên khoa điều dưỡng tiếp tục rèn luyện để trở thành những giảng viên vừa có kiến thức chuyên môn



Lãnh đạo trường trao giải cho các giảng viên đạt giải tại Hội thao

vững vàng, vừa có tay nghề giỏi, đào tạo ra những sinh viên điều dưỡng đạt chuẩn năng lực, phục

vụ tốt hơn cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Làm việc với Công ty Quintiles Việt Nam



Ngày 23/11/2016, Công ty Quintiles Việt Nam do BS.Thân

Trọng Sơn – Tổng giám đốc làm trưởng đoàn đã làm việc với Trường

Đại học Kỹ thuật Hải Dương. Tại buổi làm việc, ông Thân Trọng Sơn đã giới thiệu về sứ mệnh, tầm nhìn và các lĩnh vực hoạt động của công ty, đồng thời mong muốn được tìm hiểu và hợp tác với trường trong lĩnh vực thử nghiệm lâm sàng. Thay mặt nhà trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng trân trọng cảm ơn và đề nghị công ty hỗ trợ nhà trường xây dựng các quy trình chuẩn và tư vấn thành lập Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, cũng như hợp tác trong lĩnh vực thử nghiệm lâm sàng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế của trường.

Trao quyết định bổ nhiệm lại cán bộ quản lý

Ngày 11/11/2016, tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng nhà trường đã trao quyết định bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ quản lý cho 5 cán bộ, giảng viên, đó là: PGS.TS Trần Văn Việt giữ chức vụ Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh; ThS.BS Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Phó trưởng khoa Xét nghiệm; ThS. Nguyễn Hải Trung giữ chức vụ Phó trưởng bộ môn Chính trị - GDTC, GDQP; ThS.BS Đào Thị



Đảng uỷ, Hội đồng trường, BGH trường chúc mừng các cán bộ được bổ nhiệm lại

Phương Dung giữ chức vụ Trưởng bộ môn Răng Hàm Mặt; ThS. Bùi Văn Tuấn giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư – Trang thiết bị.

Thay mặt Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường, TS.BS Đinh Thị Diệu

Hằng – Hiệu trưởng đã chúc mừng và đề nghị các cán bộ vừa được bổ nhiệm tiếp tục nỗ lực, cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong thời gian tới, đồng thời chúc mừng PGS.TS Trần Văn Việt nhận

quyết định công nhận học hàm Phó giáo sư, đề nghị đồng chí tiếp tục cố gắng, phát huy khả năng của mình, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế của nhà trường.

Đức đại lão hòa thượng Giáo sư, tiến sỹ Phật học Thích Trí Quảng đến thăm trường



Ngày 6/11/2016, đức đại lão Hòa thượng Giáo sư, tiến sỹ Phật học Thích Trí Quảng - Phó Pháp chủ Hội đồng chứng minh Giáo hội Phật giáo VN, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Phó chủ tịch Hội đồng trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương Giáo

hội Phật giáo VN, Đại biểu quốc hội, Tiến sỹ, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm đã đến thăm và nói chuyện với tập thể lãnh đạo, cán bộ giảng viên và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Tại chuyến thăm, Hòa thượng Thích Trí Quảng vui mừng phấn khởi trước sự phát

triển của nhà trường đồng thời nhắc nhở, động viên cán bộ, viên chức và sinh viên trường tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện ý đức, ý thuật, học tập theo tinh thần của Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh, rèn luyện thân khỏe, tâm an, trí sáng, tránh xa mọi cám dỗ, chúc CBGV và sinh viên trường luôn tinh tâm, sáng suốt, trí tuệ, gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong sự nghiệp đào tạo cán bộ y tế cho nước nhà cũng như thực hiện nhiệm vụ cao cả của người thầy thuốc: chăm sóc, trị bệnh, cứu người. Thay mặt Hội đồng trường, cán bộ viên chức và sinh viên TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng Trường trân trọng cảm ơn Hòa thượng GS. TS Thích Trí Quảng và ghi nhớ những dặn dò về ý đức của Hòa thượng; thầy và trò nhà trường tiếp tục rèn luyện về ý đức, dạy tốt, học tốt phấn đấu trở thành những cán bộ y tế vừa hồng vừa chuyên góp phần vào sự nghiệp chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Gặp mặt Nữ cán bộ quản lý nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2016

Ngày 19/10/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức gặp mặt Nữ cán bộ quản lý nhân ngày truyền thống Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10. Với tỷ lệ trên 60% tổng số cán bộ viên chức Nhà trường, nữ cán bộ quản lý chiếm gần 70%, đặc biệt lần đầu tiên Trường có một nữ Hiệu trưởng – Bí thư Đảng ủy, đội ngũ CBVC nữ nhà Trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đồng thời đã làm tốt



Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH trường chúc mừng chị em phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

thiên chúc của người vợ, người mẹ trong tổ ấm gia đình. Thay mặt Hội đồng trường và Ban lãnh đạo nhà trường, TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường và ThS. Nguyễn Thành Hưng – Phó hiệu trưởng đã chúc mừng

chị em phụ nữ, ghi nhận, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức nữ trong chặng đường 56 năm xây dựng và phát triển của Nhà trường, đồng thời chúc chị em luôn mạnh khỏe, xinh đẹp, để nghị chị em tiếp tục

cố gắng học tập, công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công, giữ gìn sự đoàn kết, ổn định trong Nhà trường và mỗi tổ ấm gia đình, xứng đáng với danh hiệu cao quý “Phụ nữ Việt Nam giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Tổ chức Hội thao kỹ năng lâm sàng cho sinh viên y đa khoa



Ngày 15/10/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội thao kỹ năng lâm sàng cho đối tượng sinh viên y đa

khoa. Hội thao có sự tham gia của 9 đội chia làm hai phần thi: Phần thi Kỹ năng thăm khám và Truyền dịch tĩnh mạch.

Kết quả: 01 đội đoạt Giải Nhì, 03 đội đoạt Giải Ba và 03 đội đoạt Giải Khuyến khích

Phát biểu tại hội thao, TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường và TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường khẳng định đây là cơ hội giúp cho sinh viên y đa khoa ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thái độ, kỹ năng giao tiếp ứng xử với người bệnh, đặc biệt là kỹ năng thực hành lâm sàng; là dịp để SV trải nghiệm, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa thầy cô với sinh viên, đồng thời giúp cho lãnh đạo trường, các thầy cô giáo cũng như SV y đa khoa nhận thấy được thực trạng dạy và học lâm sàng để từng bước rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo y đa khoa của nhà trường.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương khai giảng năm học 2016-2017

Sáng ngày 12/10/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2016-2017. Tham dự có TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường, các thầy trong Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên và hơn 800 tân sinh viên mới nhập trường.

Năm học 2015 – 2016 là năm đầu tiên Trường thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXI, năm thứ sáu thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, năm thứ ba đào tạo ngành y đa khoa, năm thứ 2 từng bước hoàn thiện phát triển bệnh viện hạng II, tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức, HSSV toàn trường đã đoàn kết nỗ lực vượt khó, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu năm học. Với những thành tích đã đạt được, Đảng



TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính - Chủ tịch HĐT trao giấy khen cho các cán bộ, giảng viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2015 -2016

bộ trường đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, được Tỉnh ủy Hải Dương tặng Bằng khen, Trường đạt danh hiệu “Tiên tiến xuất sắc” được Thủ Tướng chính phủ tặng

bằng khen; Công đoàn được Công đoàn Y tế Việt Nam tặng Bằng khen; Đoàn thanh niên được TW Đoàn tặng Bằng khen, Hội sinh viên được Hội sinh viên tỉnh Hải

Dương tặng bằng khen; 01 cá nhân nhận danh hiệu Nhà lãnh đạo xuất sắc thời kỳ hội nhập năm 2015 và Tượng vàng Thánh Gióng; 03 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen; 17 cá nhân được Bộ trưởng Bộ y tế tặng bằng khen; 03 Tập thể lao động xuất sắc, 19 Tập thể lao động tiên tiến, trong đó có 11 CBGV đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 26 CBGV có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được Hiệu trưởng tặng giấy khen; 4 Lớp đạt danh hiệu Tập

thể lớp HSSV tiên tiến; 25 sinh viên Đạt danh hiệu SV Giỏi; 4 sinh viên đạt danh hiệu Thanh niên xung kích xuất sắc.

Phát biểu chào mừng năm học mới, TS. BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng vui mừng chào đón các tân sinh viên mới nhập học, cảm ơn và ghi nhận những thành tích của tập thể thầy và trò nhà trường đồng thời đề nghị: trong năm học 2016-2017, cán bộ viên chức, HSSV cần tiếp tục đoàn kết, chung sức đồng lòng, nâng động sáng tạo; tập trung

vào siết chặt kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ sinh viên và người bệnh; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm; cải thiện và nâng cao đời sống cán bộ viên chức và sinh viên, quyết tâm hoàn thành 10 nhiệm vụ trọng tâm của năm học, phấn đấu Trường tiên tiến xuất sắc và các tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

Đại biểu Tổng hội Y học Việt Nam thăm và làm việc với Trường

Ngày 18/9/2016, Đoàn Đại biểu Tổng hội Y học Việt Nam gồm có TTND.PGS.TS. Trần Thị Trung Chiến – Nguyên Bộ trưởng Bộ y tế; Chủ tịch Hội phòng chống HIV/AIDS Việt Nam; TTND.PGS.TS Nguyễn Thị Xuyên – Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam, Nguyên Thứ trưởng Bộ y tế cùng các giáo sư, tiến sỹ đã đến thăm và làm việc với trường. Tiếp đoàn có TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường; TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng nhà trường cùng Ban giám hiệu trường.

Tại buổi làm việc, Đoàn công tác đã đánh giá cao những nỗ lực, phấn đấu vươn lên mạnh mẽ của



Lãnh đạo trường chụp ảnh kỷ niệm cùng đoàn đại biểu

trường trong thời gian qua đồng thời chúc trường tiếp tục ổn định, phát triển, nâng cao chất lượng

đào tạo, nghiên cứu khoa học góp phần vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tổ chức thành công hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2016 – 2017



TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường phát biểu tại Hội nghị

Sáng ngày 17/9/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2016-2017.

Với tinh thần đổi mới, đoàn kết, dân chủ, Hội nghị đã nhất trí cao với báo cáo tổng kết năm học, kết quả phong trào thi đua năm học 2015 – 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2016-2017. Các tham luận tại hội nghị đã đề xuất nhiều giải pháp thiết thực góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học mới. Phát biểu tại hội nghị, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà

trường đã biểu dương thành tích và sự cố gắng của tập thể CBVC nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, cảm ơn sự định hướng, chỉ đạo sát sao của Hội đồng Trường, đồng thời nhấn mạnh: năm học 2016-2017 bên cạnh những thời cơ thuận lợi, còn

không ít khó khăn, thách thức, đề nghị cán bộ viên chức tập trung siết chặt kỷ cương, nề nếp; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ sinh viên và người bệnh; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm; cải thiện và

nâng cao đời sống cán bộ viên chức và sinh viên; đồng thời tiếp tục đoàn kết, chung sức đồng lòng, năng động sáng tạo thực hiện thắng lợi 10 nhiệm vụ trọng tâm của năm học; phấn đấu Trường tiên tiến xuất sắc và các tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trao kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho GS Michael Dunne – Trường Đại học Công nghệ Queensland – Australia



PGS.TS Trần Thị Giáng Hương – Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ y tế và Lãnh đạo trường chúc mừng GS. Michael Dunne nhận kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” của Bộ y tế

Ngày 7/12/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức trao Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho GS. Michael Dunne – Trường Đại học công nghệ Queensland – Australia. Đại biểu Bộ y tế có PGS.TS Trần Thị Giáng Hương – Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế. Tham dự về

phía trường có TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng nhà trường, GS.TS Nguyễn Công Khẩn – Chuyên gia NCKH & HTQT, các thầy trong Ban giám hiệu trường cùng cán bộ quản lý các khoa, phòng, bộ môn của trường.

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ y tế, PGS.TS Trần Thị Giáng Hương – Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế đã trao kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho GS. Michael Dunne, ghi nhận và biểu dương những thành tích, đóng góp của giáo sư cho sự phát triển y học Việt Nam, đồng thời đề nghị giáo sư tiếp tục giúp đỡ, cống hiến cho ngành y tế Việt Nam và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Thay mặt lãnh đạo trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng nhà trường chúc mừng GS. Michael Dunne vinh dự được nhận Kỷ niệm chương của Bộ y tế, đồng thời trân trọng cảm ơn PGS.TS Trần Thị Giáng Hương nhiều năm qua đã quan tâm, giúp đỡ trường trong mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và phát triển trường.

Vui mừng được nhận kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” của Bộ y tế - Việt Nam, GS. Michael Dunne trân trọng cảm ơn Bộ y tế và lãnh đạo trường đã dành nhiều tình cảm và tạo điều kiện cho giáo sư khi làm việc tại Việt Nam, đồng thời cam kết sẽ nỗ lực hơn nữa để thúc đẩy nền y học Việt Nam.

Tổ chức Hội thảo đào tạo dựa trên năng lực

Ngày 1/12/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phối hợp với trường Đại học Công nghệ Queensland – Australia đã tổ chức Hội thảo đào tạo dựa trên năng lực cho các giảng viên điều dưỡng của trường. Đại biểu trường ĐH Công

ng nghệ Queensland gồm có GS. Ann Bornner – Giám đốc Dự án AP/QUT giai đoạn 2 cùng các chuyên gia.

Tại hội thảo, TS. Joanne Ramsbotham đã thông báo kết quả nghiên cứu về học tập lâm sàng, từ đó đề xuất một số định hướng giải

pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học lâm sàng cho trường. Ngoài ra, các học viên được trang bị kiến thức về các nguyên tắc trong giảng dạy dựa trên năng lực tại phòng thực hành và thực tập lâm sàng, phương pháp đánh giá dựa trên năng lực,



đồng thời tham gia thảo luận, làm việc nhóm sôi nổi, tích cực.

Phát biểu tại Hội thảo, TTND.

PGS.TS Vũ Đình Chính và TS. BS Đinh Thị Diệu Hằng vui mừng chào đón và trân trọng cảm ơn

GS. Ann Borner cùng các chuyên gia đến từ Trường Đại học Công nghệ Queensland đã giúp đỡ trường trong thời gian thực hiện dự án đồng thời đề nghị các chuyên gia tiếp tục hỗ trợ trường trong xây dựng các học phần tích hợp y học cơ sở và khoa học cơ bản, đề nghị Phòng Đào tạo và Khoa điều dưỡng rà soát, khắc phục những hạn chế như đã nêu trong nghiên cứu, chú ý vào tháp học tập của sinh viên để thay đổi phương pháp giảng dạy cho phù hợp, định kỳ mời các giảng viên kiêm nhiệm từ các bệnh viện tham gia giao ban, chia sẻ rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy điều dưỡng lâm sàng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng của nhà trường.

Làm việc với chuyên gia Tổ chức y tế thế giới

Ngày 30/11/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã làm việc với chuyên gia Tổ chức Y tế thế giới PGS.TS Kirsty Foster – Trường Đại học tổng hợp Sydney.

Thay mặt nhà trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng vui mừng chào đón giáo sư Kirsty Foster, đồng thời đề nghị giáo sư tham gia góp ý về chương trình đào tạo y đa khoa; giúp trường hợp tác với Trường Đại học Tổng hợp Sydney trong đào tạo giảng viên, tính tới lộ trình đào tạo bác sĩ gia đình tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.



Làm việc với GS.TS Joy Notter – Đại học Birmingham



Ngày 28/11/2016, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã làm việc với GS.TS Joy Notter – Đại học Birmingham. Thay mặt nhà trường, TS. BS Đinh Thị Diệu Hằng - Hiệu trưởng vui mừng chào đón giáo sư Joy Notter đồng thời đề nghị giáo sư hỗ trợ nhà trường được tham gia dự án nâng cao năng lực cho giảng viên điều dưỡng, kỹ năng giảng dạy lâm sàng và nghiên cứu điều dưỡng đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giữa trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương với Đại học Điều dưỡng khác về việc trao đổi giảng viên, sinh viên và nghiên cứu điều dưỡng.

Làm việc với Trường Đại học Y tế và Phúc lợi Niigata – Nhật Bản



Sáng ngày 21/11/2016, GS. Masayoshi Kubo - Trường Đại học Y tế và Phúc lợi Niiga-

ta - Nhật Bản đã đến thăm và làm việc với trường. Tiếp đoàn có TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng –

Hiệu trưởng nhà trường, GS.TS Nguyễn Công Khẩn – Chuyên gia phát triển NCKH & HTQT, Phòng QLKH&HTQT cùng các cán bộ quản lý, giảng viên khoa VLTL/PHCN.

Tại buổi làm việc, hai bên đã thống nhất sẽ ký bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực phát triển chương trình, trao đổi giảng viên, sinh viên và đào tạo liên chuyên ngành.

Thay mặt lãnh đạo trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Hiệu trưởng nhà trường trân trọng cảm ơn GS. Masayoshi Kubo và hy vọng sự hợp tác giữa Trường Đại học Sức khỏe và Phúc lợi Niigata và Trường ĐHKYT Hải Dương sẽ sớm thành hiện thực và đạt được hiệu quả mà hai bên mong muốn.

Ký kết biên bản ghi nhớ giữa Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam

Ngày 28/10/2016 tại Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam đã diễn ra lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương với Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam. Đại diện trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng

– Hiệu trưởng, phía Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam có TS. Mari Kusumi – Hiệu trưởng. Chứng kiến buổi lễ ký kết bản ghi nhớ có TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương cùng đại diện cán bộ lãnh đạo quản lý của trường Đại học Y khoa Tokyo

Việt Nam. Phát biểu tại buổi lễ, TS. BS Đinh Thị Diệu Hằng chúc mừng những thành công bước đầu của nhà trường đồng thời đề nghị hai bên sẽ hợp tác sâu rộng, có hiệu quả trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi chương trình và các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.



TIN HOẠT ĐỘNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Giao lưu thể thao chào mừng 72 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2016)



Ngày 18/12/2016, Nhân dịp chào mừng 72 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1944

-22/12/2016), Bộ môn giáo dục thể chất – Giáo dục quốc phòng phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh

viên trường đã tổ chức Giao lưu thể thao. Tham dự có TS Phạm Xuân Thành – Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trường, đại diện một số khoa, phòng, bộ môn và các đội thể thao đến từ các chi đoàn tham gia thi đấu: cầu lông và bóng bàn. Thay mặt Hội cựu chiến binh trường, TS. Phạm Xuân Thành trân trọng cảm ơn những tình cảm và lời chúc tốt đẹp của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, sinh viên nhà trường dành cho Hội cựu chiến binh trường đồng thời chúc các đội tuyển thi đấu đạt thành tích cao, tích cực rèn luyện sức khỏe góp phần học tập và công tác tốt.

Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ Tỉnh Hải Dương tổ chức khám sức khỏe tình nguyện

Ngày 3/12/2016, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phối hợp với Sở khoa học & công nghệ Tỉnh Hải Dương tổ chức khám, xét nghiệm, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho 140 người cao tuổi và tặng 3 phần quà cho 3 gia đình chính sách tại xã Bắc An – Thị xã Chí Linh. Xúc động trước những tình cảm và nghĩa cử cao đẹp của đoàn tình nguyện, Đại diện Hội người cao tuổi của xã trân trọng cảm ơn Nhà trường và các bác sỹ đã quan tâm dành nhiều tình cảm cho người cao tuổi và hi vọng tuổi trẻ nhà trường có nhiều chương trình tình nguyện nữa để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người cao tuổi cũng như nhân dân tỉnh Hải Dương.



Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương lần thứ IV, nhiệm kỳ 2016 - 2018

Ngày 27/11/2016, Hội Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2016 – 2018. Tham dự Đại hội có đồng chí Nghiêm Xuân Tuấn, Phó Bí thư

Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương; TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường, các đồng chí trong BCH Đảng ủy, đại diện cán bộ lãnh đạo, quản lý các

phòng, khoa, bộ môn Nhà trường và đại diện Hội sinh viên một số các trường bạn trên địa bàn tỉnh cùng 275 sinh viên tiêu biểu, đại diện cho gần 4000 sinh viên Nhà trường.



Trong nhiệm kỳ vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của Tỉnh đoàn và Hội Sinh viên tỉnh Hải Dương, Hội sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phát huy tốt vai trò là tổ chức chính trị - xã hội tiêu biểu, phát động nhiều hoạt động thi đua thu hút đông đảo hội viên tham gia như: Phong trào “Sinh viên năm tốt”; tham gia khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng chính sách và giúp đỡ các gia đình neo đơn; tham gia tích cực các hoạt động tiếp sức mùa thi, hiến máu tình nguyện, tổ chức và triển khai có hiệu quả hoạt động

của câu lạc bộ Kỹ năng áo trắng, câu lạc bộ Phát thanh, Câu lạc bộ Tiếng Anh ... Với những thành tích đã đạt được, Hội Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, nhiều Hội viên, cán bộ Hội đã được trung ương Hội sinh viên Việt Nam, Hội sinh viên tỉnh Hải Dương tặng bằng khen, giấy khen.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng - Bí thư đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường đã ghi nhận và biểu dương những thành tích Hội sinh viên Trường đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo của Tỉnh đoàn và Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương đối

với Hội Sinh viên trường, đồng thời đề nghị Hội sinh viên trường trong nhiệm kỳ tới tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, thúc đẩy công tác tuyên truyền giáo dục cho sinh viên, triển khai có hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ, thành lập các CLB như CLB Nghiên cứu khoa học SV, CLB Khởi nghiệp..., tăng cường các hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn nhằm rèn luyện mục tiêu lý tưởng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho sinh viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền một cách nhanh chóng, hiệu quả; tham mưu cho Đảng ủy, BGH trường gặp gỡ đối thoại với sinh viên, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, giải quyết khó khăn vướng mắc để đảm bảo quyền lợi của sinh viên.

Kết quả, Đại hội đã hiệp thương bầu BCH Hội sinh viên trường khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2018 gồm 17 đồng chí. Đồng chí Vũ Đình Tuyên giữ chức Chủ tịch Hội sinh viên trường. Nhân dịp này, BCH Hội sinh viên Trường và 7 sinh viên đã được Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2013 – 2016.

Đoàn thanh niên, hội sinh viên phối hợp với khoa Xét nghiệm, khoa VLTL/PHCN tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2016

Tối ngày 15 và 16/11/2016, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã phối hợp với Khoa Xét nghiệm và Khoa VLTL/PHCN tổ chức giao lưu văn nghệ Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2016. Tham dự có đại diện BCH Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các cán bộ giảng viên và sinh viên trường. Đêm liên hoan văn nghệ đã diễn ra tưng bừng, hấp dẫn, thấm đượm tình thầy trò với nhiều tiết mục hát, múa, kịch đặc sắc của sinh viên trường về chủ đề thầy cô, mái trường, tình bạn... Các hoạt động này đã thu hút sự tham gia và hưởng ứng của đông đảo sinh viên toàn trường, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng thầy và trò trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, là những bó hoa tươi thắm để tri ân các thầy cô giáo nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.



Một số Quyết nghị quan trọng của Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (Phiên họp lần 3 năm 2016)



TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính - Chủ tịch Hội đồng trường phát biểu tại phiên họp

Ngày 21/10/2016, Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức phiên họp lần 3 năm 2016. Đại biểu Bộ y tế có GS.TS Nguyễn Công Khẩn – Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; PGS.TS Trần Thị Oanh – Phó Cục trưởng Cục KHCN &ĐT; PGS.TS Đặng Đức Nhu – Cục quản lý khám chữa bệnh; ThS. BS Phạm Văn Tám – Phó Giám đốc Sở y tế Hải Dương; PGS.TS Lưu Ngọc Hoạt – Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc BV Đại học Y Hà Nội cùng các giáo sư, tiến sĩ đến từ một số bệnh viện và trường đại học. Về phía trường có TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính – Chủ tịch Hội đồng trường, TS.BS Đinh Thị Diệu Hằng – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường và các thành viên Hội đồng trường.

Tại buổi làm việc, TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính đã quán triệt và nêu rõ mục đích, nội dung phiên họp lần 3 năm 2016 chuyên đề về phát triển NCKH và Bệnh viện Trường giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo. Hội đồng trường đã nghe TS.BS Trần Quang Cảnh – Phó hiệu trưởng, Phó giám

đốc Bệnh viện trường báo cáo Thực trạng công tác nghiên cứu khoa học của trường từ năm 2011 đến 2016, những vấn đề khó khăn và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và Báo cáo định hướng phát triển bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương những năm tiếp theo.

Sau khi nghe các ý kiến chỉ đạo của GS.TS Nguyễn Công Khẩn - Cục trưởng Cục KHCN &ĐT; PGS.TS Trần Thị Oanh – Phó Cục trưởng Cục KHCN &ĐT – Bộ y tế, ý kiến góp ý của các chuyên gia và ý kiến thảo luận của các thành viên, Hội đồng trường đã thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

Về công tác NCKH

1. HĐT cơ bản nhất trí với một số điểm mấu chốt, những định hướng bước đầu về hoạt động NCKH do ban giám hiệu báo cáo.

2. HĐT tiếp thu các ý kiến của chuyên gia, các ý kiến đó sẽ giúp HĐT tư duy để tiếp tục đưa ra những định hướng cho hoạt động NCKH của nhà trường.

3. Qua ý kiến đóng góp của các chuyên gia, HĐT thống nhất những

nội dung sau:

- Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương sẽ phát triển theo định hướng nghiên cứu.

- Xây dựng văn hóa nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, ứng dụng trong đào tạo, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Yêu cầu Ban giám hiệu xây dựng đề án phát triển nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo, chú ý những vấn đề sau:

- + Nâng cao năng lực nghiên cứu cho sinh viên, giảng viên, quan tâm đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, tạo phong trào nghiên cứu khoa học. Xây dựng giải pháp cụ thể phát triển đội ngũ nghiên cứu, đặc biệt mời chuyên gia giỏi, thế mạnh trong từng lĩnh vực nghiên cứu.

- + Phát triển NCKH theo chiều rộng nhưng đồng thời phải lựa chọn ưu tiên mũi nhọn của nhà trường, hướng tới đặt hàng các đơn vị, cá nhân. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu cụ thể theo từng lĩnh vực.

- + Phối hợp với các trường đại học y, bệnh viện trong và ngoài nước

+ Tận dụng trang thiết bị hiện có của trường, đồng thời tiếp tục trang bị kỹ thuật theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa cho Labo nghiên cứu.

+ Ban giám hiệu phải dành kinh phí cho hoạt động NCKH, nguồn kinh phí từ trường, từ hoạt động liên kết, hợp tác với các đơn vị, công ty, hợp tác nước ngoài.

+ Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong NCKH

+ Định kỳ tổ chức hội nghị khoa học 2 năm/lần. Nâng cấp bản tin kỹ thuật thành tạp chí kỹ thuật y học.

Về phát triển Bệnh viện Trường ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương

1. Hội đồng trường cơ bản nhất trí với báo cáo thực trạng và định hướng phát triển bệnh viện trường do ban giám đốc bệnh viện trình bày.

2. Hội đồng trường tiếp thu ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, giúp HĐT tư duy để đưa ra chiến lược, mục tiêu phát triển bệnh viện trường phù hợp.

3. Yêu cầu ban giám đốc bệnh

viện xác định bệnh viện trường là bệnh viện hạng 2, đa khoa chuyên khoa hẹp, trực thuộc trường, bước đầu hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự hạch toán.

- Xây dựng đề án tự chủ bệnh viện, xây dựng lại quy chế tổ chức hoạt động bệnh viện, quy chế chi tiêu nội bộ của bệnh viện, đặc biệt quan tâm đến cơ chế mở để thu hút nhân lực có chất lượng cho bệnh viện. Xác định từ 01/01/2017 bệnh viện phải hoạt động theo cơ chế tự chủ.

- Xây dựng chiến lược phát triển bệnh viện đến 2020 và tầm nhìn đến 2030, cần xác định những nội dung sau:

+ Xác định nhu cầu KCB, CSSK của người dân.

+ Xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể.

+ Xác định chiến lược mũi nhọn trên cơ sở chứng cứ (tập trung phát triển con người, cơ sở vật chất, đầu tư TTB), xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, các gói dịch vụ phổ cập đáp ứng nhu cầu CSSK của người dân khu vực Hải Dương và các tỉnh lân cận.

+ Xây dựng lộ trình phát triển, đặc biệt quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực mũi nhọn.

+ Quan tâm đến công nghệ thông tin trong phát triển bệnh viện.

+ Liên doanh, liên kết, xã hội hóa trong phạm vi pháp luật cho phép.

+ Hợp tác trong và ngoài nước, học hỏi kinh nghiệm của các chuyên gia.

- Phát triển bệnh viện trường phải gắn với hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Về lâu dài Hiệu trưởng không kiêm Giám đốc bệnh viện và tài chính bệnh viện hạch toán riêng, trước mắt trong thời kỳ quá độ do Ban giám hiệu và Ban giám đốc bệnh viện quyết định và chịu trách nhiệm nhưng Hiệu trưởng, Kế toán trưởng nhà trường vẫn phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động bệnh viện.

- Từ năm 2017, Ban giám đốc bệnh viện trường sẽ đề xuất phương án tuyển nhân viên cho bệnh viện để đáp ứng yêu cầu phát triển của bệnh viện.

Phương hướng phát triển nghiên cứu khoa học công nghệ giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo của Trường

GS. TS Nguyễn Công Khẩn

Chuyên gia đào tạo & NCKH

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Nghiên cứu khoa học được xem là hoạt động then chốt của các trường đại học trên thế giới vì đây là sợi dây bền chặt nối kết giữa môi trường học thuật với phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Mặt khác, chỉ có nghiên cứu khoa học, tạo ra sản phẩm khoa học thì các trường đại học mới tạo dựng được cơ hội nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra cạnh tranh trong việc đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn

nhân lực ngày càng cao của xã hội. Ở Việt nam, nghiên cứu khoa học trong trường đại học đã được quan tâm nhiều hơn trong những năm qua nhưng chưa đáp ứng được kỳ vọng coi khoa học công nghệ là động lực của phát triển nói chung và phát triển đại học nói riêng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2, khóa VIII của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục

đào tạo là thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ trong các trường đại học.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành trường đại học từ năm 2007 trên cơ sở trường cao đẳng kỹ thuật y tế, có bề dày kinh nghiệm và có thương hiệu trong đào tạo các ngành điều dưỡng và kỹ thuật hệ cao đẳng, trung cấp. Từ năm 2013 trường bắt đầu đào tạo bác sĩ đa khoa và năm 2014,



GS.TS Nguyễn Công Khẩn trình bày tại buổi tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học cho giảng viên trường

Bệnh viện trường đại học đi vào hoạt động. Đã đến lúc nhà trường coi phát triển khoa học công nghệ là một trong những nhiệm vụ hàng đầu và là yêu cầu công việc không thể khác đối với mỗi giảng viên. Thách thức to lớn để đưa trường phát triển đi lên trong thời gian tới là việc nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng giảng viên. Yếu tố hàng đầu để nâng cao chất lượng giảng viên chính là nghiên cứu khoa học. Một câu hỏi đặt ra là làm thế nào đẩy mạnh được hoạt động nghiên cứu khoa học trong khi nhà trường còn nhiều khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, quá tải về giảng dạy và chưa tạo dựng được môi trường mà ở đó có nhiều giảng viên ham mê nghiên cứu khoa học để phục vụ cho công việc của chính họ và có sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về thực trạng công tác phát triển khoa học công nghệ của trường, tính đến năm 2016, toàn trường có 185 giảng viên trong đó có 01 Giáo sư, 03 Phó Giáo sư, 11 Tiến sĩ, 88 Thạc sĩ, 83 giảng viên là Bác sĩ, Dược sĩ, Kỹ sư và Cử nhân. Đến nay, tính theo tỷ lệ chức danh, trình độ trên tổng số giảng viên, thì GS, PGS chỉ chiếm 1,6%, Tiến sĩ 5,9%, còn lại là Thạc sĩ 47,8%, Bác sĩ, Dược sĩ, Kỹ sư và Cử nhân có trình độ đại học: 47,8% chưa kể số giảng viên đang học cao học, NCS ở trong nước và nước ngoài. Các giảng viên phần

lớn có chuyên môn thuộc chuyên ngành Y, một số nhỏ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Nhà trường có một số phòng thí nghiệm đã được trang bị với các máy móc hiện đại như: phòng thí nghiệm thuộc Labo An toàn vệ sinh thực phẩm, phòng thí nghiệm sinh học phân tử, trung tâm kỹ thuật cao thuộc bệnh viện trường... Tuy nhiên, trong những năm vừa qua nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học do nhà nước cấp hoặc từ nhà trường còn hạn chế. Từ năm 2011 đến 2016, Trường đã triển khai 3 đề tài cấp tỉnh, trong đó 1 đề tài đã hoàn thành và 2 đề tài đang đang thực hiện. Trường đã thực hiện 32 đề tài cấp cơ sở. Nhìn chung, các nghiên cứu của trường tuy được đầu tư chưa cao nhưng có tính thiết thực trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng và gắn với đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên, đã giúp cho nhiều giảng viên của trường bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ, Thạc sĩ cũng như áp dụng thành công trong giảng dạy, như giảng dạy dựa trên năng lực, tích hợp chương trình...

Tuy nhiên, công tác phát triển khoa học công nghệ của trường còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của một trường đại học, nhất là một trường có nhiều thế mạnh trong đào tạo các ngành kỹ thuật y học, có thể khái quát ở các điểm sau đây:

Nghiên cứu khoa học chưa trở thành nhu cầu, chưa hình thành văn hóa nghiên cứu trong môi trường đại học; chưa có nhiều giảng viên say mê nghiên cứu khoa học và vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong công tác giảng dạy, phát triển nghề nghiệp của mình. Mặt khác, nghiên cứu khoa học chưa thực sự xuất phát từ thực tiễn đòi hỏi nâng cao chất lượng giảng dạy, dịch vụ và đáp ứng yêu cầu của ngành, của xã hội.

Đội ngũ cán bộ giảng viên phần lớn còn trẻ, thiếu kinh nghiệm và gặp nhiều khó khăn trong định hướng nghiên cứu và thực hiện đề tài trong bối cảnh chuyên ngành y học mới bắt đầu xây dựng (đào tạo bác sĩ đa khoa từ 2013). Một thực tế là chưa có nhiều giảng viên sử dụng thành thạo tiếng Anh, tham khảo tài liệu, tham dự hội thảo khoa học trong và ngoài nước còn ít, do đó, chất lượng nghiên cứu khoa học, quy mô và hàm lượng khoa học của các đề tài còn hạn chế.

Việc kết hợp, liên kết trong nghiên cứu khoa học còn rất khiêm tốn; chưa có nhiều đề tài hợp tác với nước ngoài, với các trung tâm nghiên cứu quốc tế có uy tín; chưa có nhiều xuất bản khoa học có giá trị, đặc biệt là các xuất bản quốc tế.

Thiếu các cơ chế, chính sách và hỗ trợ để khuyến khích cán bộ,

giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn thấp do điều kiện nhà trường đang trong giai đoạn hoàn thiện. Bên cạnh đó, công tác quản lý khoa cũng như hoạt động của Hội đồng Khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn, Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của trường cần được củng cố hoặc thành lập.

Phương hướng phát triển giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo, đó là chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với yêu cầu xây dựng Trường thành một trong những cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật y tế và một số lĩnh vực khác, từ đó thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực y tế. Mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, các bệnh viện, viện nghiên cứu Y - Dược trong và ngoài nước sẽ là các trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong thời gian tới. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tăng cường máy móc, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khỏe, gần việc chuẩn hóa các quy trình chăm sóc, điều trị từ các nghiên cứu bài bản và thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội cũng như yêu cầu phát triển nhà trường. Đồng thời nhà trường áp dụng các cơ chế, quy định nhằm khuyến khích, thu hút mọi giảng viên, sinh viên tham gia NCKH và sáng kiến, cải tiến.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: Có ít nhất 60% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, có bài báo công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước vào năm 2020 và đạt 80% vào năm 2025; Trên 20% giảng viên có thể dùng tiếng Anh thành thạo để trao đổi chuyên môn, đọc tham khảo tài liệu vào năm 2020 và trên 40% vào năm 2025; Có ít nhất một chuyên ngành đào tạo sau đại học vào năm 2020 và trên 2 chuyên ngành đào tạo sau đại học vào năm 2025; Có thêm ít nhất 03 PGS, GS và 5 Tiến sĩ vào năm 2020 và gấp đôi số này vào năm 2025; 50% số khoa có chương trình hợp tác đào tạo hoặc nghiên cứu khoa học với

đối tác nước ngoài vào năm 2020 và 70% vào 2025; Mỗi năm có ít nhất 01 đề tài cấp tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 có ít nhất 2 đến 3 đề tài cấp Bộ và giai đoạn 2020-2025 có 01 đề tài cấp Quốc gia; số lượng đề tài cấp cơ sở tăng 20%/năm; Tỷ lệ kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ phải đạt trên mức quy định của nhà nước và các nguồn tìm kiếm khác chiếm tỷ trọng 30-50% kinh phí nghiên cứu khoa học/năm.

Các giải pháp chủ yếu để phát triển khoa học công nghệ trong giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo cần tập trung:

Một là tạo dựng môi trường, xây dựng văn hóa nghiên cứu khoa học trong toàn trường. Nhà trường có quyết tâm cao dành mọi sự quan tâm cho công tác phát triển nghiên cứu khoa học trong giai đoạn tới, trước hết là nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường, làm cho mọi cán bộ giảng viên nhận rõ trách nhiệm của mình, gắn trách nhiệm này với phát triển nghề nghiệp của bản thân. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế khuyến khích và bắt buộc giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Muốn vậy, nhà trường cần đổi mới phương pháp đào tạo, khống chế số giờ giảng tối đa của giảng viên, giảm số giờ đứng lớp để giảng viên có nhiều thời gian dành cho nghiên cứu khoa học.

Trong giảng dạy, mọi giảng viên cần thay đổi tác phong “tác phong khoa học hóa”. Quá trình giảng dạy, tương tác với sinh viên, giảng viên luôn ý thức được cần tham khảo kỹ lưỡng tài liệu, tác phong thận trọng và chuẩn mực, thông tin chính xác và cập nhật. Đồng thời luôn luôn tìm tòi, đặt các câu hỏi, vấn đề cần cải thiện và khắc phục trong mọi bài giảng, mọi nơi, mọi lúc. Trong y học, việc giảng dạy luôn đòi hỏi người thầy tìm hiểu về bằng chứng, luôn kiểm định tính xác thực của các bằng chứng và luôn căn cứ vào thực tiễn để giải quyết vấn đề. Đó chính là tư duy khoa học.

Nghiên cứu khoa học ở trường không đòi hỏi quá hàn lâm ngay một lúc mà phải xuất phát từ các nghiên cứu gắn liền với thực tiễn nhưng quan trọng bao trùm là phải

nắm được phương pháp tư duy khoa học, tư duy hệ thống và tiếp cận khoa học. Từ đó từng bước nâng mặt bằng nghiên cứu khoa học và các đóng góp khoa học công nghệ của trường. Giảng viên phải đầu tư thời gian học tập, đọc, trao đổi kinh nghiệm nhưng tự học, tự trau dồi vẫn là quyết định nhất. Tìm kiếm cơ hội được học tập cao hơn, đặc biệt là học tập, nghiên cứu ở nước ngoài là những cơ hội không thể bỏ qua.

Hai là phát triển đội ngũ nòng cốt nghiên cứu khoa học của trường. Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương cần xây dựng được các nhóm nghiên cứu nòng cốt dựa trên chuyên ngành và thế mạnh của trường. Gắn kết nghiên cứu khoa học với y học lâm sàng và y học cơ sở, vì trường đã bắt đầu đào tạo ngành y đa khoa. Các nhóm nòng cốt có thể bao gồm: 1) Nhóm y học lâm sàng và y học cơ sở; 2) Nhóm Y học Dự phòng và Y tế công cộng- Y xã hội học; 3) Nhóm Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng; 4) Nhóm Điều dưỡng; 5) Nhóm xét nghiệm lâm sàng và kiểm nghiệm; 6) Nhóm Chẩn đoán hình ảnh; 7) Nhóm nghiên cứu và phát triển đào tạo. Mỗi lĩnh vực hoặc chuyên ngành (nhóm nghiên cứu) cần có một hoặc một số giảng viên có năng lực, ham mê nghiên cứu khoa học và tình nguyện hoạt động phát triển nghiên cứu của mình và của nhóm. Các giảng viên làm nghiên cứu sinh phải đi đầu về chuẩn mực, cập nhật và nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu sinh. Không phải có được học vị, bằng cấp đã là đủ mà chính những giảng viên đã có học vị, học hàm phải có trách nhiệm cao hơn, trực tiếp hơn trong nghiên cứu và đào tạo thế hệ tiếp theo thông qua nghiên cứu khoa học. Trường sẽ tập trung đào tạo, tập huấn, cập nhật liên tục về nghiên cứu khoa học, các kỹ năng và xuất bản công trình nghiên cứu cho đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học, cử cán bộ đi học tập nước ngoài, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước.

Trong thời gian tới, bên cạnh việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, việc liên kết và phối hợp toàn diện với các trường đại học, các viện, bệnh viện đầu

ngành là một hướng đi rất quan trọng để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu của trường.

Ba là tìm nguồn kinh phí cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Nhà trường cần bố trí lại nguồn kinh phí dành cho các đề tài nghiên cứu thực sự cần thiết và chắc chắn mang lại hiệu quả nếu được thực hiện tốt, trong đó ưu tiên cho các đề tài nghiên cứu sinh của trường. Trường sẽ kết hợp với các cơ sở đào tạo khác trong ngành để phối hợp nghiên cứu và đào tạo nghiên cứu sinh theo hướng nâng cao chất lượng, thực tiễn và gắn với phát triển trường. Trường đẩy mạnh tìm kiếm nguồn kinh phí từ các đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia và quỹ nghiên cứu như quỹ NAFOSTED (Bộ Khoa học và Công nghệ), đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các Công ty, liên kết nghiên cứu chuyển giao sản phẩm, thông qua dịch vụ được thiết kế bài bản để phát triển các câu hỏi nghiên cứu như dịch vụ khám sức khỏe, bệnh viện, kiểm

NGHIỆM AN TOÀN THỰC PHẨM, KHÁM TƯ VẤN DINH DƯỠNG... Một điểm cực kỳ quan trọng đó là nhà trường không thể nâng cao chất lượng nghiên cứu thực sự nếu không có các hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, giảng dạy. Đây là một trọng tâm nhà trường hướng tới và trên thực tế đã bắt đầu các chương trình hợp tác quốc tế trong thời gian tới.

Bốn là chuẩn hóa công tác quản lý khoa học. Nhà trường cần thực hiện tin học hóa công tác quản lý khoa học đi từ ý tưởng, đề cương, thông qua kinh phí, triển khai, giám sát chất lượng, xuất bản, chuyển giao và cơ sở dữ liệu nghiên cứu khoa học. Trước hết cần bổ sung thêm các cán bộ có chuyên môn y học, tin học tham gia kiêm nhiệm tại phòng quản lý khoa học. Đồng thời gửi cán bộ đi đào tạo về toán thống kê, về nghiệp vụ quản lý khoa học, dành kinh phí đáng kể cho cán bộ nghiên cứu tham dự hội nghị, hội thảo, hội thao kỹ thuật, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học và hỗ trợ xuất bản khoa học, chuyển

giao công nghệ. Trường cũng cần sớm xây dựng ban hành các quy định khen thưởng, thi đua trong nghiên cứu khoa học và củng cố, hoàn thiện các Hội đồng: Hội đồng khoa học của trường, các Hội đồng xét và đánh giá đề cương/nghiệm thu (tùy theo từng đề tài), Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học cấp cơ sở. Trường bố trí 5% kinh phí trên tổng kinh phí nghiên cứu khoa học cho công tác quản lý khoa học có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển nghiên cứu khoa học của trường trong thời gian tới là rất cần thiết.

Với sự quyết tâm của tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường trên cơ sở những giải pháp cụ thể như trên. Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương phấn đấu xây dựng đơn vị thành một trong những cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật y tế và một số lĩnh vực khác, từ đó thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực y tế đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội và tiến tới hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế giai đoạn 2017 - 2020

ThS. Đinh Thị Xuyên

*Phòng Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương*



Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa trường ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương và ĐH Y khoa Tokyo - Việt Nam

Quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đại học, cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trên thế giới cần được xem là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, phải được định hướng đúng đắn và ưu tiên đúng mức. Điều này càng trở nên quan trọng đối với Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, trường đã có gần 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học và hiện nay là trường đã tham gia đào tạo các chuyên ngành nhân lực y tế quan trọng, kể cả Bác sĩ đa khoa.

Trước yêu cầu của tình hình mới, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng, đồng thời tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách nhằm tăng cường hội nhập quốc tế về giáo dục và phát triển khoa học công nghệ. Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị



Chuyên gia Tổ chức y tế thế giới thăm và làm việc với trường

Trung ương 8 khóa XI đã xem *hội nhập quốc tế là một trong 09 nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra chủ trương “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*” nhằm khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm sắp tới.

Điểm lại các kết quả hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực y tế của trường thời gian qua

Đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập là một đòi hỏi cấp bách của nhà trường. Trong thời gian qua Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã từng bước tìm kiếm cơ hội mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế (Tổ chức Y tế thế giới - WHO, Tổ chức LATTITUDE, Tổ chức thầy thuốc tình nguyện hải ngoại), các trường đại học, các viện nghiên cứu từ các nước Hà Lan, Phần Lan, Nhật Bản, Australia, Singapore, Hàn Quốc, Ấn Độ... Việc ký kết các Biên bản ghi nhớ hợp tác với các cơ quan, tổ chức được nhà trường thực hiện đúng theo khuôn khổ hiệp định hợp tác về giáo dục. Thông qua các Biên bản ghi nhớ hợp tác đã ký với các trường đại học, cơ quan, tổ chức của các nước, nhiều dự án hợp tác đã được triển khai như: Dự án đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 45 xã thuộc các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên và Hải

Phòng (Việt Nam và Canada); Dự án Phát triển Hệ thống Y tế nhằm đào tạo giáo viên và tăng cường trang thiết bị cho đào tạo kỹ thuật viên y tế (Việt Nam - EC); Dự án Nâng cao chất lượng đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng tại Việt Nam (Việt Nam – Hà Lan); Dự án nâng cao năng lực giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp y tế (Việt Nam – Hà Lan); Dự án Atlantic Philanthropies - Queensland University of Technology (AP-QUT) về cải cách phương pháp đào tạo điều dưỡng dựa trên năng lực...

Thông qua các dự án hợp tác với nước ngoài, chương trình đào tạo các ngành Điều dưỡng, Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, Xét nghiệm đã được chỉnh sửa, phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới. Trong dự án SMS, trường đã tiến hành đổi mới chương trình đào tạo cao đẳng Điều dưỡng dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia cao cấp của Hà Lan. Nhà trường cùng với các trường tham gia dự án đã biên soạn và xuất bản Bài giảng Kỹ năng Điều dưỡng, hoàn thành bộ Video 32 Kỹ năng Điều dưỡng. Trong dự án AP-QUT, chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng đã được xây dựng dựa trên chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam. Nhiều giáo trình và tài liệu dạy học đã được biên soạn lại theo hướng tích hợp, tập trung vào các tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của ngành.

Với sự hỗ trợ của các dự án quốc tế, nhiều giảng viên của nhà

trường đã được cử đi học tập ở nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn. Đặc biệt, dự án AP-QUT đã hỗ trợ Nhà trường đào tạo 03 Thạc sĩ và 01 Nghiên cứu sinh về Điều dưỡng tại trường Đại học Công nghệ Queensland. Dự án cũng hỗ trợ đào tạo tiếng Anh cho các giảng viên Khoa điều dưỡng, đây chính là nền tảng cho 08 giảng viên tham gia khóa học Thạc sĩ về Điều dưỡng tại trường Đại học Burapa, Thái Lan. Nhiều hoạt động trao đổi học thuật đã được thực hiện thông qua các buổi làm việc, tham quan trao đổi kinh nghiệm. Các lớp tập huấn ngắn hạn và đào tạo từ xa do chuyên gia các nước Hà Lan, Australia, Nhật Bản giảng dạy đã trang bị cho cán bộ giảng viên Nhà trường các kiến thức kỹ năng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các phương pháp giảng dạy tích cực, giảng dạy dựa vào bằng chứng, lấy sinh viên làm trung tâm đã được các giảng viên tích cực áp dụng để nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Phương hướng hợp tác quốc tế đến năm 2020

Trong thời gian tới, Nhà trường chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức, các trường Đại học có uy tín và phù hợp với các ngành đào tạo của trường. Duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức và trường Đại học hiện đang có biên bản ghi nhớ hợp tác. Phấn đấu đến năm 2020, trường có 7-10 đối tác là các cơ quan, tổ chức và trường đại học nước ngoài có ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác.

Trọng tâm của hoạt động hợp tác quốc tế trên cả 3 lĩnh vực: đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy và đẩy mạnh nghiên cứu và dịch vụ khoa học công nghệ phục vụ cộng đồng.

- Thực hiện mở rộng hợp tác quốc tế để đổi mới chương trình đào tạo trước hết là các chương trình đào tạo dựa trên năng lực: Điều dưỡng đại học, duy trì hợp tác trong đổi mới chương trình điều dưỡng 4 năm, đổi mới chương trình bác sĩ đa khoa và tiến tới tìm kiếm các hợp tác cho các chương trình đào tạo kỹ thuật y tế khác. Trước mắt triển khai có hiệu quả dự án HPET, dự án triển khai đào tạo Hoạt động trị liệu với Ủy ban Y tế

Hà Lan – Việt Nam, xây dựng dự án đào tạo điều dưỡng cộng đồng với Anh quốc, dự án về giáo dục và làm việc liên chuyên ngành với Trường Đại học Sức khỏe và phúc lợi Niigata... Thực hiện định hướng của Đảng ủy và Ban giám hiệu Nhà trường trong đổi mới chương trình đào tạo theo phương châm hiện đại, linh hoạt, hướng tới chuẩn mực quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế. Để thực hiện điều này, ngoài việc khảo sát thực tế thì trường cần chủ động kết nối qua các chương trình hợp tác quốc tế để mời các chuyên gia sang tư vấn trong xây dựng chương trình và tổ chức dạy học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và bồi dưỡng nguồn lực cho cán bộ giảng viên của trường. Thông qua hoạt động trao đổi giảng viên với các trường đại học của các nước trên thế giới cũng như phối hợp với các trường đại học trong nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ giảng viên. Nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực chuyên môn theo chuyên ngành là điểm nhấn về hiệu quả của hợp tác quốc tế trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh hợp tác với các



Các chuyên gia đến từ ĐH công nghệ Queensland – Australia tham gia tập huấn đào tạo dựa trên năng lực cho giảng viên điều dưỡng của trường

trường đại học, cơ quan, tổ chức quốc tế và hợp tác với các trường đại học, các Viện, bệnh viện trong nước có tiềm lực và kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Với phương châm lấy chất lượng nghiên cứu khoa học làm đòn bẩy để nâng cao chất lượng đào tạo, triển khai một kế hoạch phát triển khoa học công nghệ bài bản, khoa học làm nền tảng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế với trường QUT và khai thác tối đa chương trình Australian Awards Fellowship để nâng cao năng lực nghiên cứu Điều dưỡng và Nghiên cứu cộng đồng cho giảng viên. Tập trung cải

thiện khả năng sử dụng tiếng Anh được coi là hoạt động mẫu chốt. Không ngừng học tập chuyên môn y học, các kỹ thuật y học và khoa học điều dưỡng để có thể nắm bắt những tiến bộ trong y học, hướng tới có các trung tâm nghiên cứu chuyên ngành, hợp tác với các nhà khoa học, các trường đại học trên thế giới.

Mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế chính là một giải pháp tất yếu để xây dựng thương hiệu của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trong thời gian tới.

Chiến lược phát triển Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

TS.BS. Trần Quang Cảnh

Phó Hiệu trưởng – Phó Giám đốc Bệnh viện
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương được thành lập từ ngày 19 tháng 7 năm 2007 trên cơ sở Phòng khám bệnh của Trường, với nhiệm vụ khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Vì lý do đặc biệt, bệnh viện mới bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và được Bộ y tế phê duyệt bệnh viện hạng II từ ngày 07 tháng 5 năm 2014. Với

phương châm hoạt động là **“Tâm đức sáng, kỹ thuật cao”**, sau gần ba năm hoạt động, bệnh viện không chỉ là một địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy cho nhân dân Hải Dương và các vùng lân cận mà còn là cơ sở thực hành, nghiên cứu cho các chuyên ngành nhà trường đào tạo.

Ước tính từ năm 2014 đến hết năm 2016 bệnh viện khám, điều trị và chăm sóc cho hơn 200 nghìn lượt người (Trong đó, hơn 130

nghìn bệnh nhân khám dịch vụ và khoảng 70 nghìn bệnh nhân khám bảo hiểm), khám sức khỏe cho trên 65 nghìn lượt người. Đồng thời, hàng ngày bệnh viện tổ chức giảng dạy lâm sàng cho 50 – 100 sinh viên ở các chuyên ngành của nhà Trường và thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (trong đó, 01 đề tài đã nghiệm thu và 01 đề tài đang thực hiện), cũng như nhiều đề tài cấp cơ sở khác.

Để có những kết quả này, bệnh



viện đã không ngừng phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và đổi mới phong cách phục vụ nhằm đem lại dịch vụ chu đáo và tin cậy nhất cho người bệnh. Những đổi mới quan trọng là hoàn thiện quy trình khám, điều trị; nâng cao tinh thần, thái độ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng trong công tác thăm khám, điều trị; đẩy mạnh phát triển lĩnh vực xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, tiêu hóa, cơ xương khớp, tai mũi họng trở thành địa chỉ có thương hiệu; tăng cường đào tạo chuyên môn cho bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và tăng cường công tác quảng bá tuyên truyền những thông tin về bệnh viện tới người dân. Đây cũng là động lực giúp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường phát triển và có những tiến bộ rõ rệt.

Trong giai đoạn hiện nay, bệnh viện có một số thuận lợi nhưng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức trước sự phát triển mạnh mẽ của y học, cùng với yêu cầu ngày càng cao của người dân về chăm sóc sức khỏe và áp lực phải tự chủ hoàn toàn của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của chính phủ.

Những thuận lợi của bệnh viện

đó là: Luôn được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban giám hiệu trường. Đội ngũ cán bộ của bệnh viện là trẻ, năng động và dễ đổi mới. Tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của bệnh viện đồng bộ và hiện đại; Một số chuyên khoa đã khẳng định được thế mạnh của bệnh viện, cụ thể như Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Cơ xương khớp, Tai mũi họng, Tiêu hóa. Bên cạnh đó về cơ chế chính sách, giá dịch vụ của bảo hiểm y tế cũng tăng lên, dần tiến tới tính đúng, tính đủ để tăng tính tự chủ của bệnh viện.

Tuy nhiên, bệnh viện còn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ của bệnh viện hầu hết là cán bộ trẻ, còn thiếu kinh nghiệm về chuyên môn và quản lý bệnh viện, nhiều bác sĩ làm việc tại bệnh viện mang tính chất kiêm nhiệm; một số chuyên ngành còn thiếu bác sĩ chuyên khoa, như: Hồi sức - Cấp cứu, Ngoại khoa,... Trung tâm kỹ thuật của bệnh viện chưa hoàn thành dẫn đến chưa triển khai được các phòng mổ, chưa phát triển được lĩnh vực ngoại khoa; Khu điều trị nội trú cho bệnh nhân đang được sửa chữa nên chưa thể tăng số giường bệnh điều trị. Cơ chế tài chính, chế độ lương, phụ

cấp vẫn chưa khuyến khích được những cán bộ làm việc có năng lực và đảm bảo công bằng. Hệ thống công nghệ thông tin của bệnh viện vẫn chưa được đồng bộ hóa. Vấn đề quảng bá về bệnh viện và chăm sóc khách hàng đến với cộng đồng vẫn còn chưa hiệu quả. Giá cả thị trường ngày càng tăng kéo theo giá thuốc, vật tư,... cũng tăng lên không ngừng, trong khi giá thu phí các dịch vụ y tế của bệnh viện còn thấp; Chính sách phân tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập, do đó số lượng bệnh nhân bảo hiểm khám tại bệnh viện chưa nhiều. Thêm vào đó, trên địa bàn của bệnh viện, trong vòng bán kính 05 km có tới 03 bệnh viện đa khoa, 04 bệnh viện chuyên khoa (Nhi, Sản, Lao, Đông y). Đặc biệt, ở ngay sát cạnh bệnh viện Trường là bệnh viện đa khoa tỉnh. Chưa kể đến Hải Dương rất gần với Hà Nội là nơi tập trung hầu hết các cơ sở y tế chuyên sâu của tất cả các lĩnh vực; đồng thời giao thông đi lại cũng rất thuận lợi cho người dân. Hệ thống y tế tư nhân đang ngày càng phát triển. Vì vậy, đây là thách thức lớn cho hoạt động của bệnh viện.

Trước tình hình trên, mục tiêu chung của bệnh viện đến năm 2020 là: Xây dựng bệnh viện



Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành bệnh viện đa khoa hạng II hoàn chỉnh, phát triển một số chuyên khoa mũi nhọn, có đội ngũ cán bộ chuyên môn và quản lý đạt trình độ cao ngang tầm các bệnh viện lớn, trọng điểm trong khu vực và ngang tầm quốc gia. Mục tiêu cụ thể: Phát triển quy mô giường bệnh 150 - 200 giường vào năm 2020; Xây dựng cơ chế hoạt động bệnh viện tự chủ, tự hạch toán từ năm 2017 và tiến tới tự chủ toàn diện từ năm 2020; Hoàn thiện bộ máy tổ chức. Xây dựng một số lĩnh vực mũi nhọn của bệnh viện (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Cơ xương khớp, Tiêu hóa, Tai mũi họng,...) ngang tầm với các bệnh viện lớn trong cả nước, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân Hải Dương và khu vực lân cận về dịch vụ y tế.

Năm 2017 và những năm tiếp theo, trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương phải tập trung thực hiện tốt những giải pháp sau đây:

Một là, hoàn chỉnh Điều lệ hoạt động bệnh viện, Đề án tự chủ, tự hạch toán bệnh viện từ năm 2017, tiến tới tự chủ toàn bộ từ năm 2020; Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công bằng và có chính sách thu hút cho cán bộ có năng lực làm việc tại bệnh viện; Xây dựng cơ chế quản lý hành chính mang tính kỷ cương, nề nếp và chuyên nghiệp trên cơ sở tập trung quyền và trách nhiệm cho người

đứng đầu từng đơn vị.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở xác định số nhân viên theo nhu cầu công việc cụ thể và xây dựng số lượng cán bộ cần tuyển hàng năm theo từng vị trí việc làm, nhờ đó cơ cấu lại cán bộ làm việc tại bệnh viện, tận dụng nhân lực là giảng viên làm việc tại các khoa thuộc trường. Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao về chuyên môn, chuyên ngành sâu, đặc biệt là những chuyên ngành là thế mạnh của bệnh viện như Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Cơ xương khớp, Tiêu hóa, Tai mũi họng, cũng như tăng cường đào tạo công tác quản lý, công tác lãnh đạo các khoa phòng.

Ba là, Hoàn thành sửa chữa khu nhà 5 tầng thành khu lưu bệnh nhân để triển khai khoa Ngoại khoa, phẫu thuật tai mũi họng,...; Hoàn thiện Trung tâm kỹ thuật đưa vào hoạt động đồng bộ, bao gồm: khu Xét nghiệm, khu Chẩn đoán hình ảnh, khu Thăm dò chức năng, khu Phẫu thuật, labo An toàn Vệ sinh thực phẩm,... trong năm 2017. Triển khai sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện đại như Hệ thống định danh nhóm máu - kháng thể, Hệ thống PCR, Realtime PCR, Máy xét nghiệm nước tiểu, soi cận nước tiểu tự động, Hệ thống Quang phổ hấp phụ nguyên tử (AAS). Lộ trình xã hội hóa một số trang thiết bị hiện đại khác, như MRI,...

Bốn là, Từng chuyên khoa xây

dựng Kế hoạch phát triển chuyên ngành, bao gồm: Định hướng, lộ trình phát triển từng chuyên ngành (nhân lực, trang thiết bị,...), phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nhân dân vốn trên thế mạnh của bệnh viện, như Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Cơ xương khớp, Tiêu hóa, Tai mũi họng,...; Xây dựng các "gói" khám sức khỏe cho các đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đảm bảo hài lòng và chuyên nghiệp; Đẩy mạnh xét nghiệm tập trung, hướng tới lấy mẫu xét nghiệm từ trạm y tế xã,...

Năm là, tăng số lượng người dân đăng ký sử dụng bảo hiểm y tế tại bệnh viện trường; đồng thời tiến hành khám chữa bệnh cho người sử dụng bảo hiểm y tế tất cả các ngày trong tuần trên cơ sở tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất của bệnh viện;

Sáu là, xây dựng cổng thông tin điện tử riêng cho bệnh viện, hoàn thiện Hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và nhân sự của bệnh viện, đặc biệt là triển khai bệnh án điện tử, quản lý bệnh nhân mắc bệnh mạn tính trên phần mềm chuyên dụng,... Đa dạng hóa các hình thức quảng bá hình ảnh, các dịch vụ y tế chất lượng cao của bệnh viện đến với người dân, cộng đồng

Bảy là, thường xuyên củng cố, đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ hướng đến sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định 2151/QĐ-BYT 2015 về "Đổi mới thái độ phục vụ cán bộ y tế tạo sự hài lòng của người bệnh" của Bộ trưởng Bộ y tế, ban hành ngày 04 tháng 6 năm 2015.

Tám là, phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học gắn liền với công tác khám chữa bệnh trên cơ sở bệnh viện xây dựng, triển khai các khóa đào tạo liên tục, đào tạo cập nhật; hàng năm, bệnh viện chủ trì 01-02 đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Tỉnh.

Với những việc đã làm được và những định hướng phát triển trong thời gian tới, bệnh viện trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương sẽ đoàn kết, phấn đấu xây dựng đơn vị trở thành bệnh viện hạng II hoàn chỉnh và hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn trước năm 2020.

Đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

ThS. Nguyễn Văn Khởi

*Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng TCCB
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương*

Đối với mỗi chúng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là biểu tượng sáng ngời về đạo đức cách mạng, tấm gương hy sinh, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người không chỉ đấu tranh, mưu cầu cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, mà còn để lại cho các thế hệ mai sau một di sản tinh thần vô cùng quý báu, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh và Thời đại Hồ Chí Minh.

Sau 5 năm (từ năm 2011 đến năm 2015) thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong việc xây dựng và thực hiện những chuẩn mực đạo đức, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đó là: Cán bộ chủ chốt đã thực hiện tốt các nội dung đăng ký nêu gương, đặc biệt là chấp hành nghiêm sự phân công nhiệm vụ của tổ chức; có tinh thần trách nhiệm cao trên lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; phát huy dân chủ và giữ gìn đoàn kết trong đảng bộ, chi bộ, nhà trường; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của cán bộ, đảng viên và sinh viên; có tinh thần học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần và ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”; không quan liêu, tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác. Phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiến độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, thực hành

tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí được cụ thể hóa trong nhiệm vụ, kế hoạch năm học và các qui định cụ thể ở tất cả các lĩnh vực của Nhà trường. Toàn đảng bộ thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu” tại đơn vị.

Ban chấp hành Đảng bộ Trường đã xây dựng Kế hoạch số 105-KH/ĐU ngày 05 tháng 12 năm 2016 để tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy Hải Dương về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên toàn Trường. Nội dung nghiên cứu, học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đưa

vào nghị quyết của Đảng ủy, là một trong những nội dung sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, đảng bộ. Đảng bộ và từng chi bộ xây dựng chương trình hành động cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển Nhà trường.

Đảng ủy, ban chỉ ủy các chi bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên, quần chúng toàn Trường thực hiện học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân. Vận dụng tư tưởng của Bác để phát huy tối đa quyền làm chủ, quyền dân chủ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên ở từng lĩnh vực công tác, học tập, xây dựng Nhà trường tiếp tục phát triển, giữ vững thương hiệu và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, đảng viên và sinh viên.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, sinh viên ở cơ sở, đơn vị như tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của bệnh viện; kỷ cương, công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của sinh viên; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cán bộ lãnh đạo, quản lý thường xuyên tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức lối

sống, học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư tinh thần trách nhiệm đối với công việc, tinh thần phê bình và tự phê bình. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức được cấp uỷ các cấp coi như một tiêu chí để đánh giá, biểu dương khen thưởng hàng năm.

Trong quá trình học tập và làm theo Bác, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; mỗi chi bộ, khoa, phòng, bộ môn, đơn vị thuộc Trường cần tập trung rèn luyện và làm theo phong cách Hồ Chí Minh về tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thắm đậm tinh thần yêu thương, tôn trọng và vì sinh viên và người bệnh; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch,

giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương thể hiện ở từng công việc, hành động, ứng xử cụ thể hàng ngày ngay tại nhà trường, bệnh viện và khu dân cư nơi cư trú.

Đảng uỷ, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Căn cứ các chuẩn mực nêu trên và việc đăng ký thực hiện nêu gương về tư tưởng, đạo đức, phong cách theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào cuối năm mỗi cá nhân và đơn vị thuộc Trường có tự nhận xét mặt ưu, khuyết điểm và hướng khắc phục, được từng tổ chức (Tổ chức Đảng, cơ quan, đoàn thể) bình xét chọn những đơn vị, cá nhân tiêu biểu khen thưởng theo quy định hiện hành, kiên quyết kiểm điểm, phê bình những tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt; nếu có vi phạm thì tùy mức độ, phải được xử lý nghiêm minh.

Đẩy mạnh “Học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong nhà trường và bệnh viện trường, được tiến hành trong thời gian dài, có nội dung phong phú và thiết thực. Đây là một trong những biện pháp cơ bản để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXI và Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tin tưởng tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên toàn trường sẽ quyết tâm thực hiện học tập và làm theo Bác nghiêm túc, đạt hiệu quả thiết thực trong công tác dạy-học, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, đổi mới phong cách phục vụ giao tiếp ứng xử hướng tới sự hài lòng của sinh viên và người bệnh với tinh thần tự giác, tự trọng và tự chủ cao, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Xây dựng quy trình tạo nha bào *Clostridium difficile* tinh khiết và xác định giới hạn phát hiện của môi trường Cefoxitin-Cycloserine - Mannitol - Agar cho nuôi cấy phân lập *C. difficile* từ mẫu phân

NCS. Đặng Thị Thùy Dương

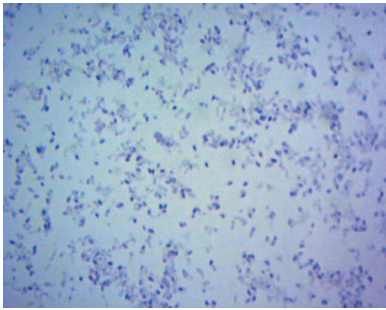
Labo Xét nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

C*lostridium difficile* (*C. difficile*) là vi khuẩn kỵ khí tuyệt đối, có khả năng sinh nha bào, là tác nhân quan trọng gây tiêu chảy bệnh viện, chiếm khoảng 10-25% các trường hợp tiêu chảy liên quan đến kháng sinh, 50-70% các trường hợp viêm đại tràng liên quan đến kháng sinh và 90% - 100% các trường hợp viêm đại tràng giả mạc. Tại Việt Nam, với thực trạng lạm dụng kháng sinh và các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện kém hiệu quả gợi ý rằng tỉ lệ nhiễm trùng do *C. difficile* ở mức cao tại các bệnh viện. Kết quả nghiên cứu ban đầu về tỷ lệ nhiễm *C. difficile* ở những bệnh nhân tiêu chảy sau sử

dụng kháng sinh và tiêu chảy bệnh viện tại một bệnh viện Trung ương ở Hà Nội khoảng 22%. Phương pháp nuôi cấy phân lập *C. difficile* sinh độc tố có độ nhạy và độ đặc hiệu cao, được coi là tiêu chuẩn vàng trong chẩn đoán nhiễm trùng do *C. difficile*. Yếu tố hàng đầu quyết định độ nhạy và độ đặc hiệu của phương pháp nuôi cấy là môi trường phân lập. Môi trường phân lập tốt phải có năng suất cao, độ chọn lọc cao, và giới hạn phát hiện thấp. Môi trường CCMA (cycloserine – cefoxitine – manitol – agar) được chứng minh là có nhiều ưu việt hơn một số môi trường đang được sử dụng ở nhiều quốc gia

Châu Âu như CCMB (cycloserine-cefoxitine-manitol broth), CCFA (cycloserine-cefoxitine-fructose agar). Trong một nghiên cứu đã xác định giới hạn phát hiện của môi trường CCMB và CCFA là 10^1 đến 10^2 vi khuẩn/ml. Trong nghiên cứu này, chúng tôi muốn xác định giới hạn phát hiện của môi trường CCMA. Tuy nhiên *C. difficile* là vi khuẩn kỵ khí tuyệt đối rất dễ bị chết khi tiếp xúc với oxi không khí. Do vậy, trước khi tiến hành thí nghiệm xác định giới hạn phát hiện của môi trường CCMA, nghiên cứu cần phải tạo được nha bào *C. difficile*. Kết quả của chúng tôi là cơ sở cho khuyến nghị rằng môi trường



CCMA nên được sử dụng ở các phòng xét nghiệm vi sinh trong bệnh viện để nuôi cấy phân lập *C. difficile*.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nha bào *C. difficile* được tạo ra theo các bước sau: Từ một khuẩn lạc thuần trên thạch GAM cấy tăng sinh trong 5 ml canh thang BHI có bổ sung cystein, ủ kỵ khí 48h; cấy 100μl canh khuẩn sang thạch GAM, ủ kỵ khí 7-10; cứ sau 3, 5, 7, 10 ngày ủ, lấy khuẩn lạc nhuộm Gram và soi dưới kính hiển vi để xác định thời gian ủ tối ưu; nha bào được thu hoạch và rửa nhiều lần bằng dung dịch ST80; tinh sạch nha bào bằng sarkosyl, lysozym và điện di đẳng tỉ trọng sucrose 50%. Nha bào sau tinh sạch được định lượng bằng phương pháp cấy đếm và đánh giá sức đề kháng của nha bào trong 3 điều kiện: ethanol 95%, 65°C/10 phút và acid HCl 2,5M.

Giới hạn phát hiện của môi trường CCMA được xác định bằng

cách gây nhiễm 3 chủng nha bào *C. difficile* đã tạo được vào các mẫu phân âm tính với *C. difficile* để được các nồng độ: 10^1 nha bào/1g phân, 10^2 nha bào/1g phân và 10^3 nha bào/1g phân. Mỗi nồng độ gây nhiễm của mỗi chủng được phân tích lặp lại 6 lần. Mỗi mẫu phân sau khi bổ sung nha bào *C. difficile* được xử lý mẫu và nuôi cấy trên môi trường CCMA.

KẾT QUẢ

Tạo nha bào *C. difficile* tinh khiết

- Tỉ lệ chuyển đổi nha bào, tinh sạch nha bào

+ Sau 3-5 ngày, số lượng vi khuẩn hình thành nha bào rất ít đạt dưới 50% chủ yếu là các tế bào sinh dưỡng có hoặc không có nội bào tử và rất ít nha bào tự do.

+ Sau 7 ngày ủ, tỉ lệ chuyển đổi nha bào đạt trên 60%.

+ Sau 10 ngày ủ, tỉ lệ chuyển đổi nha bào ở cả 3 chủng đều đạt trên 80%.

+ Nha bào trước tinh sạch còn lẫn các tạp chất, mảnh vỏ tế bào và tế bào sinh dưỡng.

+ Sau bước tinh sạch nha bào thì nha bào *C. difficile* ở cả ba chủng đều đạt độ tinh khiết > 95%.

Hình thái nha bào *C. difficile* sau khi tinh sạch

- Nồng độ nha bào *C. difficile* tinh khiết

Nồng độ nha bào *C. difficile* tinh khiết được xác định bằng phương pháp cấy đếm 6 vùng (tương ứng với 6 nồng độ pha loãng) trên đĩa thạch GAM -HT, cả 3 chủng đều mọc tốt và đạt nồng độ nha bào lớn hơn 10^9 nha bào/ml.

- Đánh giá sức đề kháng của nha bào *C. difficile* tinh khiết

Trong điều kiện 65°C/ 10 phút và ethanol 95%/1 giờ, nha bào *C. difficile* đề kháng rất tốt gần như hoàn toàn, tuy nhiên trong điều kiện acid tỉ lệ sống sót và nảy mầm giảm từ 10 đến 100 lần so với đối chứng.

Nha bào *C. difficile* tinh khiết được sản xuất theo quy trình trên đạt các tiêu chuẩn: nồng độ > 10^8 nha bào/ml, độ tinh khiết > 95% đề kháng với nhiệt độ 65°C/10 phút, đề kháng với ethanol 95% và có khả năng chịu acid.

Kết quả xác định giới hạn phát hiện của môi trường CCMA

- Ở nồng độ 10^3 nha bào/1g phân, 100% (18/18) mẫu đều phát hiện được *C. difficile*,

- Ở nồng độ 10^2 nha bào/1g phân có 94,4% (17/18) mẫu phát hiện được *C. difficile*,

- Ở nồng độ 10^1 nha bào/1g phân chỉ có 53,7% (29/54) mẫu phát hiện được *C. difficile*.

- Giới hạn phát hiện của môi trường CCMA ở mức LOD₉₀ là 10^2 nha bào/1g phân, ở mức LOD₅₀ là 10^1 nha bào/1g phân.

Các yếu tố liên quan đến hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp ở người cao tuổi tại tỉnh Hải Dương, Việt Nam

ThS. Phạm Văn Trường

Trung tâm huấn luyện kỹ năng lâm sàng
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

1. Đặt vấn đề

Cao huyết áp là bệnh phổ biến ở người cao tuổi. Hơn 2/3 số người trên 65 tuổi trên thế giới bị cao huyết áp. Theo tổ chức y tế thế giới thì số người bị cao huyết áp trên toàn thế giới sẽ

tăng từ 1 tỷ người năm 2008 lên 1.56 tỷ người năm 2025. Tại Mỹ, tỷ lệ mắc bệnh cao huyết áp ở những người trên 65 tuổi là 70.8 %. Tại châu Âu, tỷ lệ mắc bệnh cao huyết áp ở người già là 72%, ở Việt Nam là 28,4%.

Bên cạnh đó bệnh cao huyết áp gây nên 9.4 triệu người chết hàng năm trên thế giới, và nó liên quan tới 70% bệnh tai biến mạch máu não, 65% bệnh về thận, 49% bệnh mạch vành, 74% bệnh suy tim mạn.

Hành vi tự quản lý bệnh là yếu tố rất quan trọng trong việc kiểm soát huyết áp. Nó cũng là một nhân tố chính trong việc chăm sóc có hiệu quả các bệnh mãn tính, làm tăng kết quả điều trị, giảm việc nhập viện, giảm sử dụng phòng cấp cứu, giảm chi phí điều trị, tăng hành vi có lợi cho sức khỏe. Trong nghiên cứu này, hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp bao gồm 5 lĩnh vực: khả năng tự chăm sóc hàng ngày, hành vi tự điều chỉnh, sự tương tác với nhân viên y tế, tự theo dõi bệnh, và tuân thủ chế độ điều trị. Mặc dù trên thế giới có rất nhiều các nghiên cứu về hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp ở người cao tuổi, tuy nhiên do sự khác biệt về văn hóa và lối sống giữa Việt

Nam và các nước trên thế giới, có thể dẫn đến hạn chế ý nghĩa của các nghiên cứu đó đối với người cao tuổi bị cao huyết áp ở Việt Nam. Thêm vào đó, hầu hết các nghiên cứu trước đó đều tập trung trên người trưởng thành. Do vậy, nghiên cứu về hành vi tự quản lý bệnh ở người cao tuổi bị cao huyết áp tại Việt Nam và các yếu tố liên quan đến hành vi tự quản lý bệnh là rất cần thiết.

2. Đối tượng - Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang

Địa điểm nghiên cứu: Phòng khám Tim mạch tại bệnh viện Đa

khoa tỉnh Hải Dương.

Đối tượng nghiên cứu: Những người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên; đã được chẩn đoán bệnh cao huyết áp; không bị biến chứng nguy hiểm của bệnh cao huyết áp trong quá trình thu thập số liệu; không bị rối loạn nhận thức; có thể nói và hiểu được tiếng Việt nam.

Xử lý và phân tích số liệu: Phần mềm thống kê SPSS 17.0

Cỡ mẫu: 84 người bệnh, tính theo phần mềm G* Power

3. Kết quả

Trong nghiên cứu này, các đối tượng tham gia nghiên cứu có mức độ cao về hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp ($\bar{x} = 3.02$, $SD = 0.38$).

Bảng 1: Mô tả hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp

Biến	Min	Max	$\bar{x}$	SD	Mức độ
Khả năng tự chăm sóc hàng ngày	1.54	3.92	3.01	0.47	Cao
Hành vi tự điều chỉnh	1.22	4.00	2.83	0.60	Trung bình
Tương tác với nhân viên y tế	1.44	4.00	2.81	0.47	Trung bình
Hành vi tự theo dõi bệnh	1.00	4.00	3.01	0.60	Cao
Tuân thủ chế độ điều trị	1.00	4.00	3.78	0.51	Cao
Hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp	1.45	3.80	3.02	0.38	Cao

Có mối liên quan thuận giữa hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp với đội tự tin, thời gian mắc bệnh cao huyết áp, hỗ trợ xã hội, và kiến thức về bệnh cao huyết áp.

Bảng 2: mối liên quan giữa hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp với các yếu tố liên quan

Yếu tố liên quan	Hành vi tự quản lý bệnh (r / r_s)
Khả năng tự tin	.442**
Thời gian mắc bệnh cao huyết áp	.245* (r_s)
Kiến thức về bệnh cao huyết áp	.329**
Hỗ trợ xã hội	.412**

** $p < .01$, * $p < .05$, r = hệ số tương quan (Pearson), r_s = Hệ số tương quan (Spearman)

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu này chỉ ra người bệnh có mức độ cao về hành

vi tự quản lý bệnh cao huyết áp. Khả năng tự tin, thời gian mắc bệnh cao huyết áp, hỗ trợ xã hội, và kiến thức về bệnh cao huyết áp có liên quan thuận với hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp. Do vậy, Điều dưỡng cần duy trì và tập trung vào nâng cao hành vi tự quản lý bệnh

cao huyết áp ở người cao tuổi bằng cách nâng cao khả năng tự tin, hỗ trợ xã hội, và kiến thức về bệnh cao huyết áp. Nghiên cứu trong tương lai nên tập trung vào hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng vào hành vi tự quản lý bệnh cao huyết áp ở người cao tuổi.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa hàm lượng mỡ cơ thắt lưng với mật độ khoáng xương sử dụng cộng hưởng từ phổ và đo mật độ loãng xương

ThS. Nguyễn Hải Niên

Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Trong những năm gần đây, loãng xương đã trở thành như một vấn đề y tế công cộng quan trọng bởi vì nó có thể gây ra nhiều vấn đề như gãy xương, khuyết tật và các biến chứng liên quan, mà kết quả dẫn đến các vấn đề kinh tế, y tế và cuối cùng là mức chi phí xã hội cao hơn. Một sự hiểu biết sự thay đổi hàm lượng chất béo của các cơ thắt lưng có ảnh hưởng đến mật độ khoáng xương vẫn còn chưa rõ ràng trong các tài liệu y tế và điều này rất có ích cho bác sĩ X quang trong việc giải thích các bệnh lý cột sống thắt lưng.

Mật độ khoáng xương (Bone mineral density - BMD) là cần thiết để chẩn đoán loãng xương. Hai nguồn năng lượng tia X hấp thụ (Dual-energy X-ray Absorptiometry - DXA) là một phương pháp nhanh chóng, tương đối rẻ tiền, phổ biến rộng rãi, chính xác và được thực hiện với một liều lượng bức xạ thấp. Hàm lượng chất béo của các cơ thắt lưng có thể được sử dụng để chẩn đoán tình trạng mật độ xương giảm cũng gần như BMD, nó là sự quan tâm sâu sắc của chúng tôi để khám phá bằng cộng hưởng từ phổ (Magnetic Resonance Spectroscopy - MRS). Vì vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng cộng hưởng từ phổ (1H-MRS) để đo hàm lượng chất béo của các cơ thắt lưng của các đối tượng khỏe mạnh và các đối tượng bị thiếu xương hoặc loãng xương, và sử dụng DXA để đo mật độ xương.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến cứu này được tiến hành tại Bệnh viện Hsin-

chu Cathay Taiwan (10/2015 - 4/2016). Các đối tượng phù hợp với các tiêu chuẩn đã được mời tham gia vào dự án nghiên cứu, được giải thích về quy trình nghiên cứu và cam kết đồng ý bằng văn bản trước khi nghiên cứu. Tổng số 43 đối tượng được mời tham gia, tuổi trung bình của họ là 24.2 ± 6.4 năm (từ 2-49), 30 trong số đó là người khỏe mạnh không có tiền sử bệnh thiếu xương hoặc loãng xương và 13 trong số họ thực với thiếu xương hoặc loãng xương.

Những đối tượng bị loại khỏi nghiên cứu này là với bệnh về tủy xương, các bệnh xương chuyển hóa khác như U di căn, phẫu thuật cột sống trước, rối loạn thần kinh, chấn thương cấp tính, nhiễm trùng, vẹo cột sống hoặc đang điều trị bằng thuốc xạ trị có thể ảnh hưởng đến mật độ xương. Và những đối tượng sử dụng các thiết bị điện tử cấy ghép và máy tạo nhịp tim (chống chỉ định chụp MRI).

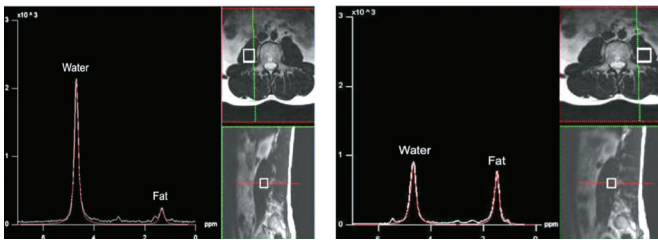
Đối với phân tích thống kê, phần mềm SPSS cho MAC, phiên bản 20.0, Chicago, IL, USA đã được sử dụng và giá trị $p \leq 0.05$ được coi là có ý nghĩa thống kê. Phân tích Pearson hai biến tương quan được thực hiện trên hàm lượng chất béo, BMD, BMI, tuổi, đo đường kính ổ bụng cho mọi đối tượng.

Thống kê mô tả được sử dụng cho tất cả các biến nghiên cứu, bao gồm cả giá trị trung bình và độ lệch chuẩn. Sự khác biệt giữa nam và nữ về hàm lượng chất béo, mật độ khoáng xương và các biến khác đã được khảo sát sử dụng phân tích độc lập T-test.

Tỷ lệ hàm lượng chất béo của các cơ thắt lưng trong nhóm đối tượng bình thường và loãng xương được so sánh bằng phân tích độc lập T-test. Cuối cùng, sự khác biệt giữa hàm lượng chất béo của cơ thắt lưng và cơ dựng sống đã được phân tích bằng so sánh hai biến độc lập T-test.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả của chúng tôi chỉ ra rằng hàm lượng chất béo trong cơ thắt lưng trên cùng một đối tượng nghiên cứu có sự khác nhau. Đặc biệt là hàm lượng mỡ cơ thắt lưng (phần bên tay phải: $r = 0.817$, $p = 0.000$, phần bên tay trái: $r = 0.772$, $p = 0.000$); ở cùng một bên là cao và chúng có mối tương quan. Hàm lượng mỡ các cơ thắt lưng bên trái có ý nghĩa tương quan với giới tính nhưng không có ý nghĩa tương quan với BMI. Trái ngược điều này, một ý nghĩa tương quan cao giữa hàm lượng mỡ các cơ thắt lưng bên phải với BMI ($p = 0.018$) được tìm thấy. Thật đáng tiếc, hàm lượng mỡ của các cơ thắt lưng và cơ dựng sống chưa được tìm thấy mối tương quan với BMD. Kết quả phân tích mẫu độc lập T-test, nhóm đối tượng nam giới và nữ giới có sự khác biệt về hàm lượng mỡ cơ thắt lưng bên trái ($p = 0.001$), cơ dựng sống bên trái ($p = 0.000$) và đường kính vòng bụng ($p = 0.019$), nhưng không có sự khác biệt về BMD, age, BMI và hàm lượng mỡ các cơ thắt lưng bên phải, cơ dựng sống bên phải. Hơn nữa, chỉ số BMI được tìm thấy có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm xương bình thường và nhóm thiếu xương hoặc loãng xương ($p = 0.022$).



Hình 1 (Trái): Cộng hưởng từ phổ của đối tượng nữ 22 tuổi, cho thấy hàm lượng mỡ rất ít trong cơ thất lưng. Tuy nhiên, cộng hưởng từ phổ của đối tượng nữ 45 tuổi, lại cho thấy hàm lượng mỡ nhiều trong cơ thất lưng **(Phải)**.

Tất nhiên, chúng tôi không phải là rất hài lòng với kết quả này, bởi vì chúng tôi đã tìm thấy một số đối tượng thiếu xương có hàm lượng chất béo cao hơn người bình thường qua kỹ thuật chụp cộng hưởng từ phổ. Sự khác biệt có thể là do kích thước mẫu của chúng tôi là không đủ lớn, và các đối tượng của chúng tôi chủ yếu là những người trẻ đến từ trường Đại học, điều kiện sức khỏe của họ luôn luôn rất tốt, và chỉ có rất ít trong số họ có vấn đề cột sống. Vì vậy, trong nghiên cứu tương lai của chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục mời thêm nhiều đối tượng loãng xương hoặc thiếu xương và điều này sẽ cho thấy sự khác biệt.

Ứng dụng phương pháp Dixon nghiên cứu mối tương quan giữa hàm lượng mỡ gan và một số bệnh trên gan

ThS. Trần Văn Biên

Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương

1. Mục đích nghiên cứu

Theo Canadian Liver Foundation (<http://www.liver.ca/liver-disease/types/>), có hơn 100 loại bệnh về gan. Trong số đó những bệnh liên quan đến tế bào mỡ là rất phổ biến. Từ 25-30% dân số Mỹ có gan bị nhiễm mỡ (<http://www.uofmhealth.org/>). Năm 2008, nhóm nghiên cứu của Mehta chỉ ra rằng mỡ gan ảnh hưởng tới 20-30% người trưởng thành ở phía tây bán cầu (Mehta, et al., 2008), khoảng 13% trẻ em khỏe mạnh và trẻ vị thành niên có gan nhiễm mỡ (Schwimmer, et al., 2006).

Bình thường người bị gan nhiễm mỡ không có triệu chứng và mỡ gan không phải là nguyên nhân gây ra phá hủy gan. Tuy nhiên, khi mỡ gan bị gây ra bởi những điều kiện như các bệnh

gan khác nhau, nó có thể gây hại cho gan nếu không được nhận ra và điều trị. Một vài nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng, gan nhiễm mỡ là yếu tố nguy hiểm cho sự phát triển của xơ gan và ung thư tế bào gan (Falck-Ytter, et al., 2001; Negro, 2006).

Mục đích của nghiên cứu này là khảo sát chính xác hàm lượng mỡ trong gan trên những bệnh nhân được chẩn đoán có bệnh về gan qua việc sử dụng phương pháp Dixon 2 điểm nhằm đánh giá liệu mỡ gan có hay không ảnh hưởng tới xơ gan và ung thư gan.

2. Phương pháp và số liệu nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

260 bệnh nhân (147 nam, 113 nữ, độ tuổi từ 20-90 tuổi)

đảm bảo tiêu chí không có lịch sử uống rượu và không sử dụng chất tương phản trong thăm khám MRI được thu thập từ 1/2013-7/2015. Tất cả bệnh nhân đều đã trải qua thăm khám MRI và được chia làm tám nhóm bao gồm xơ gan, ung thư gan nguyên phát (HCC), u máu, nang gan, gan nhiễm mỡ, xơ gan+HCC, HCC sau phẫu thuật không có dấu hiệu tái phát và nhóm không có bệnh gan.

2.2. Thiết bị nghiên cứu

Tất cả hình ảnh MRI trong nghiên cứu này được thu thập từ máy cộng hưởng từ 1.5T (Twin-speed, GE Medical Systems, Milwaukee, WI, USA). Chuỗi xung 3D SPGR-DE được thực hiện cho việc nghiên cứu và không sử dụng chất tương phản từ.

2.3. Phân tích thống kê

Số liệu được phân tích bởi phần mềm thống kê SPSS 20.0 (SPSS, Inc., Chicago IL). Phân tích ANOVA được sử dụng tính toán các biến số. Hệ số Pearson được sử dụng để đánh giá mối liên quan giữa hàm lượng mỡ gan và các bệnh về gan cũng

như việc xác định phần trăm của mỡ. $p < 0.05$ được xem như có ý nghĩa thống kê.

3. Kết quả và thảo luận

Phân tích ANOVA được sử dụng để tìm ra sự khác nhau về hàm lượng mỡ trong các nhóm tuổi. Kết quả chỉ ra rằng không

có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong hai nhóm < 50 tuổi và ≥ 50 tuổi. Tuy nhiên, khi chia làm ba nhóm 20-40 tuổi, 41-60 tuổi và 61-90 tuổi, sự khác biệt là $p = 0.016$. Phần trăm hàm lượng mỡ ở nam và nữ giới được thể hiện trong bảng 1 và hình 1 bên dưới.

Bảng 1: Phân tích ANOVA về hàm lượng mỡ gan ở các nhóm tuổi

Group	Male	Female
20-40 years	11 $\pm$ 0.04	10 $\pm$ 0.06
41-60 years	15 $\pm$ 0.08	15 $\pm$ 0.10
61-90 years	12 $\pm$ 0.06	14 $\pm$ 0.08

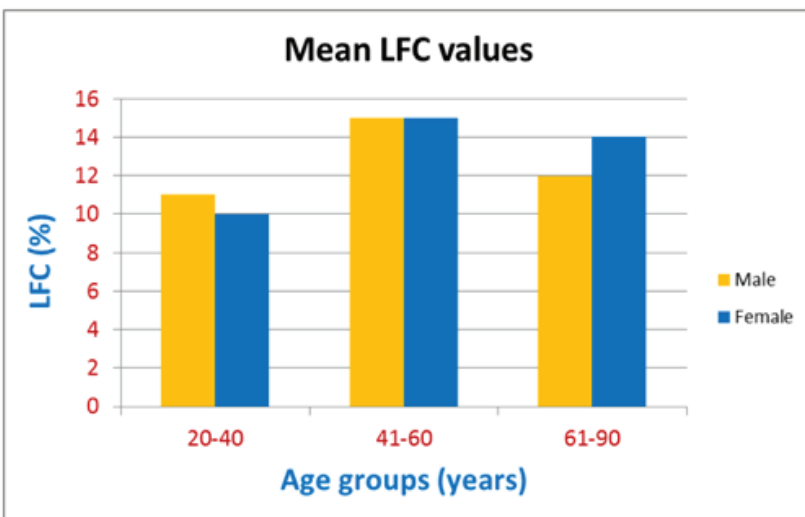
Male: nam, female: nữ

Năm 2007, một khảo sát được thực hiện bởi Zhou và cộng sự chỉ ra tỉ lệ mỡ gan ở nam cao hơn nữ trong độ tuổi < 50 tuổi. Tương tự, Eguchi và cộng sự (2012) thực hiện nghiên cứu trên 8352 đối tượng chỉ ra rằng chúng hàm lượng mỡ gan ở nam cao hơn nữ trong những đối tượng không uống rượu mà gan nhiễm mỡ (đỉnh là 40-49 tuổi). Gần đây nhất đó là báo cáo về sự khác nhau của hàm lượng

mỡ gan được thực hiện trên 80 người khỏe mạnh. Kết quả chỉ ra, giá trị trung bình của phần mỡ gan ở người trong độ tuổi 40-49 tuổi là cao nhất (Ulbrich và cộng sự., 2015).

Trong khi đó, nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng hàm lượng mỡ gan đạt đỉnh ở độ tuổi 41-60 tuổi. Hơn thế, giá trị trung bình của lượng mỡ trong nghiên cứu này cao hơn nghiên cứu của tác

giả Ulbrich (nam: 5.25 ± 1.97 và nữ: 4.76 ± 1.16). Điều đó có thể được giải thích bởi nghiên cứu của chúng tôi bao gồm nhiều nhóm bệnh khác nhau, cỡ mẫu lớn hơn và/hoặc mỡ trong gan có thể bị tăng trong tình trạng gan bị phá hủy. Nghiên cứu này không tìm ra mối liên hệ về hàm lượng mỡ gan giữa hai giới nam và nữ. Điều này cũng được chứng minh trong nghiên cứu hồi cứu trên 3056 đối tượng của Foster cùng cộng sự (2013).



Hình 1: Giá trị trung bình của hàm lượng mỡ gan (LFC) trong các nhóm tuổi khác nhau ở hai giới (male: nam và female: nữ)

4. Kết luận

MRI thường quy là phương pháp khá chính xác để phát hiện mỡ. Kỹ thuật thường được sử dụng để định lượng là Dixon, nó sinh ra bốn hình ảnh đồng pha, ngược pha, chỉ mỡ và chỉ nước trong cùng một lần quét. Trong nghiên cứu này, dựa trên phương pháp Dixon, hàm lượng mỡ gan trong nhóm tuổi 41-60 tuổi cao hơn hai nhóm 20-40 tuổi và 61-90 tuổi ở cả hai giới với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê là $p = 0.016$. Cuối cùng, những kiến thức giá trị về hàm lượng mỡ sẽ giúp đội ngũ y tế nhiều hơn trong việc rút ra những yếu tố nguy hiểm, phát triển kéo dài ở bệnh nhân xơ gan, ung thư gan hay tình trạng thường tổn khác.

Phòng bệnh ngày Tết

TS. BS Lê Văn Thêm

Trưởng khoa YHDP – YTCC

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

(sưu tầm và tổng hợp)

Tết Nguyên đán được coi là ngày lễ lớn nhất trong năm của người Việt. Tết cũng là dịp để gia đình, họ hàng, làng xóm, người thân xa gần sum họp, thăm hỏi, cầu chúc nhau và tưởng nhớ, tri ân ông bà tổ tiên. Tuy nhiên ngày Tết cũng có nguy cơ xảy ra nhiều bệnh tật do đặc điểm thời tiết ngày tết, chế độ ăn uống... Để những ngày vui tết được trọn vẹn, mỗi chúng ta hãy biết phòng tránh một số bệnh sau đây:

1. Một số bệnh thường gặp ngày Tết

- Các bệnh đường hô hấp: Khi Tết đến cũng là lúc thời tiết chuyển mùa Đông – Xuân, thay đổi về nhiệt độ, độ ẩm... là điều kiện môi trường thuận lợi cho các mầm bệnh (vi khuẩn, vi rút) phát triển và lây lan gây các bệnh đường hô hấp như viêm phế quản, viêm phổi, cảm cúm, tiêu chảy, sởi, rubella, thủy đậu... Trong khi đó, mỗi dịp Tết nhu cầu giao lưu, đi lại và tập trung đông người là cơ hội cho dịch bệnh có thể bùng phát và lây lan nhanh trong cộng đồng.

- Các bệnh đường tiêu hóa:



Tết là thời gian nghỉ ngơi, ít vận động, ăn uống nhiều, dễ xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, táo bón, ngộ độc rượu. Nguyên nhân gây bệnh có thể là do ăn nhiều loại thức ăn, thức ăn "ky" nhau, ăn nhậu kéo dài, ăn những món lạ, thực phẩm được tích lâu ngày.

- Tăng huyết áp và đột quỵ: Đây là bệnh thường xảy ra nhiều



trong dịp tết. Trong không khí vui vẻ thoải mái của ngày xuân, những bệnh nhân tăng huyết áp thường bỏ qua các nguyên tắc và kiêng kỵ.

- Tai nạn giao thông: Số phương tiện và người tham giao thông tăng tăng đột biến trong những ngày tết và việc người điều khiển phương tiện giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt ngưỡng cho phép là những nguyên nhân gây tai nạn

2. Các biện pháp phòng tránh

- Giữ ấm cơ thể khi thời tiết chuyển lạnh; ủ ấm cho trẻ em khi đi xe máy; khi ra ngoài trời vào ban đêm, sáng sớm phải mặc đủ ấm, lưu ý giữ ấm bàn chân, bàn tay, ngực, cổ, đầu.



- Tránh tiếp xúc với những người đang có dấu hiệu bị các bệnh truyền nhiễm như cúm, bệnh đường hô hấp, tiêu chảy,

sởi, rubella, thủy đậu... Hạn chế đến những chỗ đông người.

- Hạn chế dự trữ thực phẩm. Trong trường hợp không có tủ lạnh thì cần nấu chín kỹ thực phẩm và mỗi lần ăn lấy ra một chút, trước khi ăn phải nấu kỹ lại và chỉ bảo quản từ 2 – 3 ngày trong điều kiện thời tiết lạnh. Cần để riêng thịt sống và thức ăn chín để tránh lây nhiễm.

- Ăn uống đủ chất, đảm bảo dinh dưỡng, ăn nhiều hoa quả để giúp cơ thể tăng cường dinh dưỡng, nâng cao sức đề kháng. Ăn cân đối các nhóm dưỡng chất: tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất. Uống nước ấm, tránh ăn, uống những thức ăn, nước uống lấy trực tiếp



từ tủ lạnh. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không ăn tiết canh, không sử dụng gia cầm/ sản phẩm từ gia cầm ốm, chết và không rõ nguồn gốc để chế biến thực phẩm.

- Chỉ uống một lượng cồn không quá 30gr mỗi ngày (tương đương với 1 lon bia 250ml hoặc 100ml rượu vang hoặc 25ml rượu nồng độ 40%).

- Khi điều khiển phương tiện giao thông thì không uống rượu, bia, đi đúng tốc độ quy định, quan sát kỹ để tránh va chạm. Đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Người bệnh cao huyết áp nên giữ trạng thái tinh thần cân bằng, không uống rượu bia, không hút

thuốc lá, cần ngủ đủ và nghỉ ngơi ngay khi có dấu hiệu đau đầu, chóng mặt và gọi ngay cấp cứu khi thấy những dấu hiệu sau: mệt mỏi, tê ở cánh tay, chân, mặt hay một bên cơ thể; hoa mắt, choáng váng, không nhìn thấy rõ mọi vật; sây sẩm mặt mày, đứng không vững, khó nghe và khó nói.

- Mỗi gia đình nên chuẩn bị một số thuốc dự phòng như thuốc trị đầy hơi, khó tiêu, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, thuốc huyết áp, thuốc trợ tim, thuốc nhỏ mắt,



mũi, dung dịch nước muối sinh lý, dung dịch sát trùng ngoài da, một số dụng cụ y tế (kéo, nhiệt kế), bông băng...

- Mỗi người nên duy trì 15-30 phút tập thể dục mỗi ngày

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ ấm nhà cửa. Giữ vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay với xà phòng, vệ sinh mũi, họng hàng ngày bằng nước muối.

- Khi có các dấu hiệu nghi bị bệnh cần đến ngay cơ sở y tế để được khám, xử trí kịp thời.

Năm Dậu nói chuyện con gà

ThS. Khúc Kim Lan

Phòng QLKH & HTQT

(sưu tầm và tổng hợp)

Có lẽ trong 12 con vật dùng làm biểu tượng cho chu kỳ 12 năm trong lịch Việt Nam, con gà đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển văn hóa nông nghiệp. Bởi vì nói đến gà là nói đến con người, hai sinh vật đã chung sống qua hàng chục ngàn năm. Mỗi liên hệ giữa con gà và người có khả năng nói lên sự khác biệt giữa văn hóa Đông và phương Tây rõ nét nhất. Người Tây thường xem con gà như là một con vật cấp thấp, một con vật chủ yếu để lấy trứng, lấy thịt. Nhưng đối với người nông dân Việt Nam và Đông Nam Á, con gà

vừa là bạn vừa là một biểu tượng văn hóa.

Con gà, đặc biệt là gà trống hiện diện trong nhiều nền văn hóa phương Đông. Là vật nuôi được thuần hóa từ lâu trong lịch sử, gà gắn bó với cuộc sống con người, nhất là trong tôn giáo và thần thoại. Từ thời cổ đại, gà đã là một loài vật linh thiêng trong một số nền văn hóa và gắn chặt với nhiều hệ thống tín ngưỡng và thờ cúng tôn giáo với tư cách là lễ vật (vật hiến tế hay vật tế thần). Gà có vai trò quan trọng trong đời sống người dân, ở vùng nông thôn, tiếng gà trống gáy là tiếng đồng

hồ báo thức cho con người ở những vùng quê êm ả. Trong văn hóa phương Đông, gà là một trong 12 con giáp với biểu tượng Dậu.

Hình ảnh con gà xuất hiện khá nhiều trong thơ ca cũng như được thể hiện trên ngọn bút của những họa sĩ dân

gian. Trong bộ tranh truyền thống làng Đông Hồ, tranh gà và lợn vẫn chiếm đa số. Bộ tranh gà lợn được treo trang trọng trong nhà nhân dịp Tết để diễn tả niềm mong ước được sung túc, viên mãn, hay dồi dào sức khỏe (tranh gà trống) trong năm sắp đến. Bình luận về màu sắc trong tranh gà tranh lợn, một học giả nhận xét: “Tranh gà tranh lợn đỏ như xôi gấc, vàng như lúa chín, xanh như lá mạ, hay vàng như nghệ kho cá, xanh như cốm non, đỏ như ngô già, nâu như đất cày toàn những màu sắc quen thuộc thân mến từ bao nhiêu đời người rồi. Nhà thơ Hoàng Cầm cũng không giấu nổi sự thích thú, tự hào khi tóm tắt ý nghĩa của những bức tranh Đông Hồ gà lợn bằng hai câu thơ: “Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/ Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp”.

Phong tục cúng Gà trống trong lễ Giao thừa ở Việt Nam

Truyền thuyết kể rằng, đêm giao thừa (trừ tịch) là đêm trời đất tối tăm nhất, lúc mặt trời ẩn mình sâu nhất. Nhà nhà đều bảo nhau cúng một con gà trống với hi vọng con gà sẽ đánh thức mặt trời chiếu sáng cho đủ đầy ánh nắng cả năm. Gà cúng trong đêm giao thừa phải là gà trống hoa,



trống mới le te gáy với ý nghĩa khoẻ mạnh, tinh khiết. Đó chính là ước mong “mưa thuận gió hoà” của cư dân nông nghiệp. Con gà trở thành một biểu tượng đi liền với tín ngưỡng tôn sùng mặt trời của nghề nông lúa nước. Lâu dần trong phong tục Việt Nam, cúng gà trống hoa trở thành phong tục của mọi gia đình Việt Nam vào lúc giao thừa.

Theo phong tục Việt Nam thì con gà trống có đủ 5 đức tính mẫu mực của một con người mà người đàn ông đặc biệt cần, đó là: Văn, Võ, Dũng, Nhân, Tín. Cúng gà trống là cầu mong con cháu sau này được hưởng những cái đức tính đó.

1. Văn: mào con gà trống và hai cái mào ở dưới nhìn như mũ cánh chuồn của ông tiến sĩ biểu tượng cho văn.

2. Võ: cựa gà là vũ khí biểu tượng cho võ.

3. Dũng: con gà trống trong đàn luôn sẵn sàng đánh nhau để bảo vệ đàn của mình và sẵn sàng chỉ tử đến chết biểu tượng cho dũng khí.

4. Nhân: con gà trống đầu đàn khi được cho ăn thì luôn gọi bầy của mình đến rồi mới thủng thẳng ăn cùng mà không bao giờ ăn một mình biểu tượng cho nhân.

5. Tín: con gà trống luôn gáy đúng giờ bất kể bốn mùa biểu tượng cho tín.



Một số thành ngữ, tục ngữ về Gà

(Sưu tầm)

Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa: kinh nghiệm về thời tiết.

Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm: khi không có người chỉ huy, kẻ xấu làm bậy

Con gà tốt mã vì lông: Người ta dễ bị thu hút bởi cái vẻ bên ngoài

Con gà tức nhau tiếng gáy: Tính ganh đua, không chịu kém người khác

Cơm chín tới, cải ngồng non, gái một con, gà mái ghe: Những thứ người ta ưa chuộng vì ngon vì đẹp.

Cơm gà, cá gỏi: Khen bữa ăn ngon và sang trọng.

Đá gà, đá vịt: Làm ăn qua loa.

Chó cạy gán nhà, gà cạy gán chuồng: Cây thế bắt nạt người khác.

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau: Khuyến đoàn kết, gắn bó với nhau.

Gà mái gáy gở (không biết gáy): Chê phụ nữ can thiệp vào việc đàn ông

Gà nhà lại bới bếp nhà: Chê cùng phe cánh lại phá hoại lẫn nhau.

Hóc xương gà, sa cảnh khế: Chỉ những điều nguy hiểm cần

tránh

Học như gà đá vách: Chê những người học kém

Khách đến nhà, chẳng gà thì vịt: Thể hiện sự hiếu khách của chủ nhà.

Lép bép như gà mổ tép: Chê người ngồi lê mách lẻo.

Lúng túng như gà mắc tóc: Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.

Mẹ gà, con vịt: Cảnh của những trẻ em sớm mồ côi mẹ, phải sống với dì ghẻ.

Mèo mả, gà đồng: Chỉ những kẻ vô lại, sống lang thang, làm bậy.

Mỡ gà thì gió, mỡ chó thì mưa (mỡ gà vàng, mỡ chó trắng): Kinh nghiệm dân gian dựa vào màu mây đoán mưa gió.

Ráng mỡ gà, có nhà thì chống: Kinh nghiệm chỉ hiện tượng có bão.

Ngủ gà, ngủ vịt: Ngủ lơ mơ, không thành giấc.

Nháo nhác như

gà lạc mẹ: Tả vẻ xao xác, đi tìm một cách lo lắng.

Nhìn gà hoá cuốc: Chê người không nhìn rõ sự thật, lẫn lộn phải trái.

Quạ theo gà con: Nói kẻ xấu rình cơ hội để hại người.

Thóc đâu mà dãi gà rừng: Chỉ hành vi lãng phí

Tiền trao ra, gà bắt lấy: Sòng phẳng.

Trấu trong nhà để gà ai bới: Việc trong nhà lại để cho người can thiệp.

Trói gà không chặt: Chê kẻ hèn yếu, không làm được việc gì nên thân.





Phụ nữ nên làm việc nhẹ nhàng

- Cậu biết không, phụ nữ cần được làm những công việc nhẹ nhàng. Như vợ tớ chẳng hạn, mỗi ngày cô ấy mang trên tay không quá một kg.
- Thế cô ấy làm việc gì?
- Bán vé số!



Không rõ

Một nhân viên hỏi đồng nghiệp:

- Anh vừa đi đâu về mà mặt mũi vẻ phờ phạc thế?
- Đến chỗ bác sĩ chữa răng.
- Sao, giờ thì cái răng hết đau rồi chứ hả?
- Tôi cũng không rõ nữa. Nó hiện đang ở chỗ ông bác sĩ.

Biết

Ngày tết, ông Giám đốc đi ngắm công viên. Tình cờ, ông thấy đứa con nhỏ của người lái xe. Ông móc túi lì xì cho nó rồi tươi cười hỏi:

- Cháu biết chú là ai không?
- Dạ biết! Chú là bạn bố cháu! Ngày nào bố cháu cũng cho cháu đi nhờ xe, cháu thấy hoài.

Chuyện kiêng ngày Tết

Một giọng đàn ông hoảng hốt gọi đến sở cảnh sát đêm giao thừa:

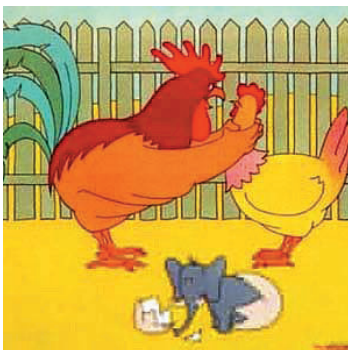
- Xin báo cho 113 gấp. Tôi ở số nhà... Căn hộ của tôi vừa bị kẻ gian bẻ khoá, chúng đã lấy sạch tiền, vàng...
- Ông và gia đình bình tĩnh và cố giữ nguyên hiện trường. Chúng tôi sẽ đến ngay.
- Ày, từ từ cũng được, qua mồng 3 các ông hãy đến, nhà tôi vẫn kiêng người lạ xông đất.



Quảng cáo

Nhìn cô gái cười khoe hàm răng trắng đẹp quảng cáo cho thuốc đánh răng, một anh chàng khen:

- Chà! Hàm răng trắng đẹp tuyệt trần!
- Răng của mình đấy...
- Khoác!
- Thì chính mình trông cho cô ta mà!



Chết rồi ư?

Bác sĩ đang đo huyết áp cho bệnh nhân, chợt lắc đầu nói bằng khuôn:

- Chẳng nhẽ vừa mới loáng một cái mà đã chết rồi ư?
- Cô vợ bệnh nhân gào lên: Trời ơi! Anh ấy chết rồi sao?
- Xin cô bình tĩnh. Tôi còn đang tự hỏi xem vấn đề ở anh ta hay ở cái đồng hồ chết tiệt này.

(Sưu tầm)